




# Màn hình Dell UltraSharp U4919DW

## Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Dòng máy: U4919DW  
Dòng máy theo quy định: U4919DWb



# Chú ý, thận trọng và cảnh báo

-  **CHÚ Ý:** Thông tin **CHÚ Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.
-  **THẬN TRỌNG:** Thông tin **THẬN TRỌNG** chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO:** Thông tin **CẢNH BÁO** chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

**Bản quyền © 2018-2020 Dell Inc. Đã đăng ký bản quyền.** Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật bản quyền và sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ và quốc tế. Dell™ và logo Dell là thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. Tất cả các dấu hiệu và các tên khác được đề cập ở đây có thể là thương hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

2020 - 12

Rev. A08

# Nội dung

<b>Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn</b> . . . . .	<b>6</b>
Thành phần trong hộp . . . . .	6
Tính Năng Sản Phẩm. . . . .	9
<b>Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển</b> . . . . .	<b>10</b>
Nhìn Từ Trước . . . . .	10
Nhìn Từ Sau . . . . .	11
Nhìn Từ Dưới . . . . .	12
<b>Thông Số Màn Hình</b> . . . . .	<b>13</b>
Thông Số Màn Hình Phẳng. . . . .	13
Thông Số Độ Phân Giải. . . . .	15
Chế độ video được hỗ trợ . . . . .	15
Chế độ hiển thị cài sẵn . . . . .	16
Thông Số Điện . . . . .	16
Đặc Điểm Vật Lý. . . . .	18
Đặc Điểm Vật Lý (Tiếp theo). . . . .	19
Chỉ Định Chân . . . . .	20
<b>Khả Năng Cắm và Chạy</b> . . . . .	<b>22</b>
<b>Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dạng (USB)</b> . . . . .	<b>22</b>
Đầu Nối USB Kết Nối Máy Tính. . . . .	23
Đầu Nối USB Kết Nối Thiết Bị Ngoại Vi . . . . .	23
Đầu nối USB Type-C . . . . .	24
Cổng USB. . . . .	24
<b>Chính Sách Đảm Bảo Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD</b> . . . . .	<b>25</b>
<b>Hướng Dẫn Bảo Trì</b> . . . . .	<b>25</b>
Vệ Sinh Màn Hình. . . . .	25



<b>Cài Đặt Màn Hình</b> .....	<b>26</b>
<b>Lắp Chân Đế</b> .....	<b>26</b>
<b>Giá Đỡ Treo Tường/Tay Treo Tường Bên Thứ 3 (Tùy Chọn)</b> .....	<b>31</b>
<b>Kết Nối Màn Hình Của Bạn</b> .....	<b>34</b>
<b>Kết nối cáp HDMI</b> .....	<b>34</b>
<b>Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP)</b> .....	<b>35</b>
<b>Kết nối cáp USB Type-C</b> .....	<b>36</b>
<b>Kết nối cáp USB 3.0</b> .....	<b>37</b>
<b>Quản Lý Cáp Của Bạn</b> .....	<b>38</b>
<b>Tháo Chân Đế Màn Hình</b> .....	<b>39</b>
<b>Sử Dụng Màn Hình</b> .....	<b>41</b>
<b>Bật Nguồn Màn Hình</b> .....	<b>41</b>
<b>Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước</b> .....	<b>41</b>
<b>Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước</b> .....	<b>42</b>
<b>Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)</b> .....	<b>43</b>
<b>Truy Cập Hệ Thống Menu</b> .....	<b>43</b>
<b>Thông Báo Cảnh Báo OSD</b> .....	<b>62</b>
<b>Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa</b> .....	<b>66</b>
<b>Cài đặt công tắc USB KVM</b> .....	<b>67</b>
<b>Cài đặt Auto KVM</b> .....	<b>71</b>
<b>Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng</b> .....	<b>73</b>
<b>Nghiêng, Xoay</b> .....	<b>73</b>
<b>Kéo Thẳng</b> .....	<b>74</b>
<b>Cài Đặt Màn Hình Kép</b> .....	<b>74</b>
<b>Khắc phục sự cố</b> .....	<b>75</b>
<b>Tự kiểm tra</b> .....	<b>75</b>
<b>Chẩn đoán tích hợp</b> .....	<b>76</b>
<b>Sạc Luôn bật USB Type-C</b> .....	<b>77</b>





Vấn Đề Thường Gặp .....	77
Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm .....	80
Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB) .....	83
<b>Phụ lục. ....</b>	<b>85</b>
Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác .....	85
Liên hệ với Dell .....	85
Cơ sở dữ liệu bảng thông tin sản phẩm và nhãn năng lượng của sản phẩm EU .....	85





# Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

## Thành phần trong hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu dưới đây. Đảm bảo bạn nhận được tất cả các phụ kiện và [Liên hệ với Dell](#) kiểm tra xem có phần nào bị thiếu không.



-  **CHÚ Ý: Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc nội dung đa phương tiện có thể không có ở một số nước.**
-  **CHÚ Ý: Để lắp với chân đế khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để được hướng dẫn lắp đặt.**

	Màn hình
	Bộ nâng chân đế



	<p>Bộ chân đế</p>
	<p>Nắp VESA</p>
	<p>Vít x 4 để lắp VESA</p>
	<p>Cáp Nguồn (Khác nhau tùy theo quốc gia)</p>
	<p>Cáp HDMI</p>
	<p>Cáp DP (DP sang DP)</p>
	<p>Cáp USB 3.0 kết nối máy tính (Lắp cổng USB trên màn hình)</p>



	<p>Cáp USB Type-C</p>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh</li><li>• Báo Cáo Hiệu Chuẩn Nhà Máy</li><li>• Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định</li></ul>






## Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình phẳng **Dell U4919DW** có Bán Dẫn Màn Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD), và đèn nền LED. Tính năng màn hình gồm có:

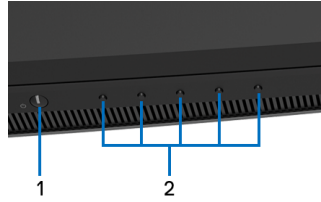
- Vùng hiển thị nhìn được là 124,46 cm (49-inch) (đo chéo).  
Độ phân giải 5120 x 1440 (32:9), có thể hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng cho phép nhìn từ vị trí ngồi hoặc đứng.
- Gam màu 99% sRGB với E Delta trung bình  $\leq 2$ .
- Hỗ trợ nguồn HDMI, USB Type-C, DP.
- Kết nối HDMI/DP hỗ trợ màu 10 bit ở 60 Hz. Kết nối USB Type-C hỗ trợ màu 8 bit ở 60 Hz.
- Một USB Type-C cấp nguồn (lên đến 90 W) cho notebook tương thích trong khi tiếp nhận tín hiệu video và dữ liệu.
- Nghiêng, xoay, kéo dọc, và khả năng điều chỉnh xoay.
- Mép vát siêu mỏng làm giảm khoảng cách mép vát khi sử dụng đa màn hình, cho phép dễ dàng thiết lập để có trải nghiệm xem đẹp mắt.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Khả năng cắm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa nguồn và khóa nút Menu.
- Khe khóa an toàn.
- $\leq 0,5$  W trong Chế độ chờ.
- Hỗ trợ chế độ Chọn Picture by Picture (PBP).
- Cho phép người dùng chuyển đổi chức năng USB KVM ở chế độ PBP.
- Hỗ trợ Auto KVM cho nhiều thiết lập đầu vào.
- Tối ưu khả năng làm dịu mắt với màn hình không nhấp nháy.

 **CHÚ Ý:** Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, như làm mờ hoặc mỏi mắt do kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, để làm dịu mắt đến mức tối ưu.



# Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển

## Nhìn Từ Trước

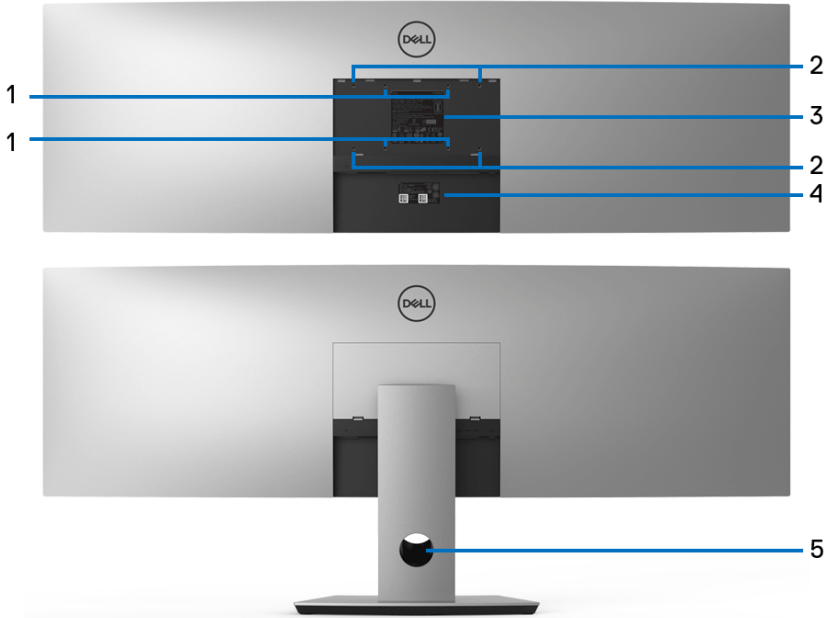


Điều khiển trên bảng điều khiển phía trước

Nhãn	Mô tả
1	Nút Bật/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED)
2	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Sử Dụng Màn Hình</a> )



## Nhìn Từ Sau

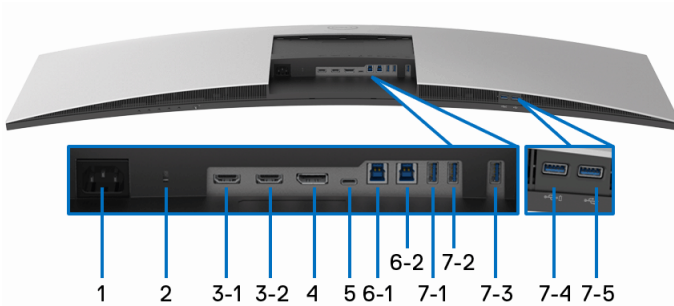


### Nhìn từ sau có và không có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1, 2	Hỗ trợ lỗ lắp VESA 100 mm x 100 mm (1) và 200 mm x 100 mm (2).	Gắn chân đế vào màn hình bằng cách sử dụng vít 200 mm x 100 mm với vít M4 x 10 mm.  Khi sử dụng giá treo tường của bên thứ ba, bạn nên sử dụng bộ giá treo tường tương thích VESA 200 mm x 100 mm với vít M4 x 10 mm.
3	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn theo quy định.
4	Nhãn số sê-ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách đặt chúng vào qua khe.



## Nhìn Từ Dưới



### Nhìn từ dưới không có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu nối nguồn AC	Nối cấp nguồn.
2	Khe khóa an toàn	Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn).
3 (1, 2)	Đầu nối cổng HDMI	Kết nối máy tính với cáp HDMI.
4	Đầu nối vào DisplayPort	Kết nối máy tính với cáp DP.
5	Cổng USB Type-C	<p>Kết nối cáp USB Type-C đi kèm với màn hình vào máy tính hoặc thiết bị di động. Cổng này hỗ trợ công nghệ cấp nguồn USB Power Delivery, Dữ liệu, và tín hiệu video DisplayPort.</p> <p>Cổng USB Type-C có tốc độ truyền dữ liệu nhanh nhất và chế độ thay thế DP 1.4 hỗ trợ độ phân giải 5120 x 1440 ở 60 Hz, PD 20 V/4,5 A, 20 V/3,25 A, 15 V/3 A, 9 V/3 A, và 5 V/3 A.</p> <p><b>CHÚ Ý:</b> USB Type-C không được hỗ trợ ở các phiên bản Windows trước Windows 10.</p>



<b>6</b> <b>(1, 2)</b>	Cổng USB kết nối máy tính	Kết nối cáp USB đi kèm với màn hình vào máy tính. Sau khi đã kết nối cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu nối USB trên màn hình.
<b>7</b> <b>(1, 2, 3, 5)</b>	Cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã kết nối cáp USB vào máy tính và vào đầu nối lên USB trên màn hình.*
<b>7-4</b>	Cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi có sạc nguồn	Kết nối để sạc thiết bị của bạn.


\* Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.

## Thông Số Màn Hình

### Thông Số Màn Hình Phẳng

<b>Dòng máy</b>	<b>U4919DW</b>
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Công nghệ màn hình	Loại In-Plane Switching
Tỷ lệ khung hình	32:9
Hình ảnh xem được	
Chéo	1244,6 mm (49 inch)
Vùng Hoạt Động, Ngang	1198,08 mm (47,17 inch)
Vùng Hoạt Động, Dọc	336,96 mm (13,27 inch)
Khu vực	403705 mm <sup>2</sup> (625,74 inch <sup>2</sup> )
Mật độ điểm ảnh	0,234 mm x 0,234 mm
Điểm ảnh mỗi inch	109
Góc nhìn	Thông thường 178° (dọc) Thông thường 178° (ngang)



Công suất chiếu sáng	350 cd/m <sup>2</sup> (thông thường)
Tỷ lệ tương phản	1000 đến 1 (thông thường)
Lớp phủ bản mặt	Chống lóa với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED trắng
Thời gian phản hồi	8 ms cho chế độ BÌNH THƯỜNG 5 ms cho chế độ NHANH
Độ sâu màu	1,07 tỷ màu
Gam màu*	99% sRGB
Độ chính xác hiệu chỉnh	Delta E ≤ 2 (trung bình)
Thiết bị tích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2 x Cổng USB 3.0 kết nối máy tính</li> <li>• 5 x Cổng USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi</li> <li>• 1 x Cổng USB Type-C</li> </ul>
Kết nối	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2 x HDMI 2.0 (HDCP 2.2) (màu 10-bit @ 60 Hz)</li> <li>• 1 x DP 1.4 (HDCP 2.2) (màu 10-bit @ 60 Hz)</li> <li>• 5 x Cổng USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi</li> <li>• 2 x Cổng USB 3.0 kết nối máy tính</li> <li>• 1 x USB Type-C (Chế độ thay thế với DP1.4, Power Delivery, và USB 2.0) (màu 8-bit @ 60 Hz)</li> </ul>
Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động)	12,2 mm (Trên) 11,0 mm (Trái/Phải) 17,4 mm (Đáy)
Khả năng điều chỉnh	
Chân chỉnh chiều cao	0 đến 90 mm
Nghiêng	-5° đến 21°
Xoay	-170° đến 170°
Trục	Không áp dụng
 <b>CHÚ Ý:</b> Không gán hoặc sử dụng màn hình này theo hướng chân dung (đọc) hoặc hướng ngang (180°) vì bạn có thể làm hỏng màn hình.	



Tương Thích Dell Display Manager (DDM)	Easy Arrange (Dễ Dàng Sắp Xếp), Input Manager (Quản lý đầu vào), Auto Source (Nguồn tự động) v.v...
Bảo mật	Khe khóa bảo mật (khóa cáp bán riêng)

\* Gam màu (thông thường) dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (90%) và CIE1931 (75%).

### Thông Số Độ Phân Giải

<b>Dòng máy</b>	<b>U4919DW</b>
Phạm vi quét ngang (HDMI & DP & chế độ thay thế USB Type-C)	25 kHz đến 115 kHz (tự động)
Phạm vi quét dọc (HDMI & DP & chế độ thay thế USB Type-C)	24 Hz đến 86 Hz (tự động)
Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa	5120 x 1440 ở 60 Hz

### Chế độ video được hỗ trợ

<b>Dòng máy</b>	<b>U4919DW</b>
Khả năng phát video (phát HDMI)	480p, 576p, 720p, 1080i, 1080p (Chế độ xen kẽ không được hỗ trợ trong chế độ PBP)



## Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế Độ Hiển Thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+
VESA, 2560 x 1440	88,8	60,0	234,4	+/+
VESA, 3840 x 1080	66,6	60,0	261,0	+/-
VESA, 5120 x 1440 <sup>#</sup>	88,8	60,0	461,6	+/+

# Yêu cầu card đồ họa hỗ trợ HDMI 2.0.

# Yêu cầu thẻ đồ họa hỗ trợ DP 1.2 hoặc cao hơn.

\* Người dùng nên tắt định dạng màu YPbPr.

## Thông Số Điện

<b>Dòng máy</b>	<b>U4919DW</b>
Tín hiệu vào video	HDMI 2.0*/DP 1.4, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai.
Điện áp AC/tần số/dòng điện vào	100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 3 A (thông thường)





Điện khởi động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 120 V: 40 A (Tối đa) ở 25°C</li> <li>• 240 V: 80 A (Tối đa) ở 25°C</li> </ul>
Tiêu thụ điện năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 0,2 W (Chế độ tắt)<sup>1</sup></li> <li>• 0,4 W (Chế độ chờ)<sup>1</sup></li> <li>• 47 W (Chế độ bật)<sup>1</sup></li> <li>• 230 W (Tối đa)<sup>2</sup></li> <li>• 38,8 W (Pon)<sup>3</sup></li> <li>• 123,2 kWh (TEC)<sup>3</sup></li> </ul>

\* Không hỗ trợ thông số kỹ thuật tùy chọn HDMI 2.0, bao gồm HDMI Ethernet Channel (HEC), Audio Return Channel (ARC), tiêu chuẩn cho định dạng 3D và độ phân giải, và chuẩn cho độ phân giải rạp chiếu phim kỹ thuật số 4K.

<sup>1</sup> Như quy định trong EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

<sup>2</sup> Cài đặt độ sáng và độ tương phản tối đa với tải nguồn tối đa ở mọi cổng USB.

<sup>3</sup> Pon: Tiêu thụ điện của chế độ Bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

TEC: Tổng tiêu thụ điện bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và thể hiện hiệu suất trong phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể thể hiện khác, tùy thuộc vào phần mềm, linh kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đặt hàng và không có nghĩa vụ phải cập nhật thông tin như vậy.

Theo đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về dung sai điện hoặc những quyết định khác. Không có bảo đảm công khai hay ngụ ý về tính chính xác hay đầy đủ.



**CHÚ Ý: Màn hình này được chứng nhận ENERGY STAR.**

Sản phẩm này đủ tiêu chuẩn ENERGY STAR trong cài đặt mặc định của nhà máy và có thể khôi phục bằng chức năng "Factory Reset" (Khôi Phục Cài Đặt Gốc) trong menu OSD. Việc thay đổi cài đặt mặc định của nhà máy hoặc bật các tính năng khác có thể làm tăng tiêu thụ điện vượt quá giới hạn chỉ định về ENERGY STAR.



## Đặc Điểm Vật Lý

<b>Dòng máy</b>	<b>U4919DW</b>
<b>Kiểu đầu nối</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• DP1.4, đầu nối màu đen</li><li>• HDMI 2.0</li><li>• USB 3.0</li><li>• USB Type-C</li></ul>
<b>Kiểu cáp tín hiệu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kỹ thuật số: Tháo rời được, HDMI, 19 chân</li><li>• Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân</li><li>• Kỹ thuật số: Cổng Type-C, 24 chân</li><li>• Universal Serial Bus: USB, 9 chân</li></ul>
<b>Kích thước (có chân đế)</b>	
Chiều cao (kéo dài)	548,6 mm (21,60 inch)
Chiều cao (thu gọn)	458,6 mm (18,06 inch)
Chiều rộng	1215,1 mm (47,84 inch)
Chiều sâu	252,6 mm (9,94 inch)
<b>Kích thước (không có chân đế)</b>	
Chiều cao	371 mm (14,61 inch)
Chiều rộng	1215,1 mm (47,84 inch)
Chiều sâu	109,3 mm (4,30 inch)
<b>Kích thước chân đế</b>	
Chiều cao (kéo dài)	433,5 mm (17,07 inch)
Chiều cao (thu gọn)	343,5 mm (13,52 inch)
Chiều rộng	380,3 mm (14,97 inch)
Chiều sâu	252,6 mm (9,94 inch)



## Đặc Điểm Vật Lý (Tiếp theo)

Trọng lượng	
Trọng lượng gồm bao bì	26,43 kg (58,27 lb)
Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp	17,20 kg (37,92 lb)
Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)	11,40 kg (25,13 lb)
Trọng lượng của bộ chân đế	5,34 kg (11,77 lb)
Độ bóng khung trước	Khung Đen - đơn vị độ bóng (tối đa) 30

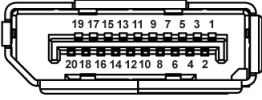
## Đặc Tính Môi Trường

<b>Dòng máy</b>	<b>U4919DW</b>
<b>Tiêu Chuẩn Tương Thích</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>Màn hình có chứng nhận ENERGY STAR</li><li>EPEAT được đăng ký ở nơi có áp dụng. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo quốc gia. Xem <a href="http://www.epeat.net">www.epeat.net</a> để biết tình hình đăng ký theo quốc gia.</li><li>Tuân thủ RoHS</li><li>Màn hình chứng nhận TCO</li><li>Không có BFR/PVC - (không có Halogen), trừ cáp bên ngoài</li><li>Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân</li></ul>	
<b>Nhiệt độ</b>	
Hoạt động	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
Không hoạt động	-20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
<b>Độ ẩm</b>	
Hoạt động	20% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	10% đến 90% (không ngưng tụ)
<b>Cao độ</b>	
Hoạt động	3048 m (10000 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12192 m (40000 ft) (tối đa)
<b>Tản nhiệt</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>784,3 BTU/giờ (tối đa)</li><li>204,6 BTU/giờ (thông thường)</li></ul>



## Chỉ Định Chân

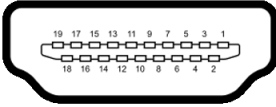
### Đầu nối DisplayPort



Số Chân	Mặt 20 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	ML3 (n)
2	GND
3	ML3 (p)
4	ML2 (n)
5	GND
6	ML2 (p)
7	ML1 (n)
8	GND
9	ML1 (p)
10	ML0 (n)
11	GND
12	ML0 (p)
13	GND
14	GND
15	AUX (p)
16	GND
17	AUX (n)
18	Phát Hiện Cắm Nóng
19	Re-PWR
20	+3,3 V DP_PWR



## Đầu nối HDMI



Số Chân	Mặt 19 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG




## Khả Năng Cắm và Chạy


Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cắm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử Dụng Màn Hình](#).

## Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có trên màn hình.


 **CHÚ Ý:** Màn hình này tương thích USB 3.0 tốc độ cực nhanh.

Tốc Độ Truyền	Tốc Độ Dữ Liệu	Tiêu Thụ Điện*
Tốc độ rất nhanh	5 Gbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ đầy đủ	12 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)

\* Có tới 2A ở cổng kết nối ngoại vi USB (cổng có biểu tượng pin ) với các thiết bị tuân thủ BC 1.2 hoặc các thiết bị USB bình thường.

USB Type-C	Mô tả
Video	DP 1.2/DP 1.4
Dữ liệu	USB 2.0
Power Delivery (PD)	Lên tới 90 W (thông thường)

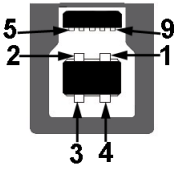
 **CHÚ Ý:** USB Type-C yêu cầu máy tính hỗ trợ Chế độ thay thế USB Type-C.

 **CHÚ Ý:** Để hỗ trợ Chế độ thay thế USB Type-C DP 1.4, đảm bảo máy tính nguồn có hỗ trợ Chế độ thay thế DP 1.4.

 **CHÚ Ý:** Để biết thông tin về USB Type-C đến Bộ chuyển đổi DP, hãy truy cập <http://www.dell.com> và tìm P/N: H21XJ.



## Đầu Nối USB Kết Nối Máy Tính



Số Chân	Mặt 9 Chân Của Đầu Nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSTX-
6	SSTX+
7	GND
8	SSRX-
9	SSRX+

## Đầu Nối USB Kết Nối Thiết Bị Ngoại Vi

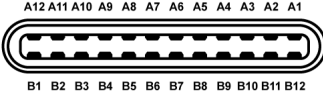


Số Chân	Mặt 9 Chân Của Đầu Nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSRX-
6	SSRX+
7	GND




8	SSTX-
9	SSTX+

## Đầu nối USB Type-C



Số Chân	Tên Tín Hiệu	Số Chân	Tên Tín Hiệu
A1	GND	B1	GND
A2	TX1+	B2	TX2+
A3	TX1-	B3	TX2-
A4	VBUS	B4	VBUS
A5	CC	B5	VCONN
A6	D+	B6	
A7	D-	B7	
A8	SBU1	B8	SBU2
A9	VBUS	B9	VBUS
A10	RX2-	B10	RX1-
A11	RX2+	B11	RX1+
A12	GND	B12	GND


## Cổng USB

- 1 x cổng USB Type-C - dưới đáy
- 2 x cổng USB 3.0 kết nối máy tính - dưới đáy
- 5 x cổng USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi - dưới đáy
- Cổng nạp nguồn - cổng có biểu tượng pin ; hỗ trợ khả năng sạc điện nhanh nếu thiết bị tương thích BC 1.2.

 **CHÚ Ý: Chức năng USB 3.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 3.0.**





 **CHÚ Ý:** Các cổng USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở trong Chế độ chờ. Nếu bạn Tắt màn hình và sau đó Bật lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khôi phục chức năng bình thường.


## Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng Dẫn Bảo Trì

### Vệ Sinh Màn Hình

 **THẬN TRỌNG:** Đọc và làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

 **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.
- Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
- Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và Tắt màn hình khi không sử dụng.



# Cài Đặt Màn Hình

## Lắp Chân Đế

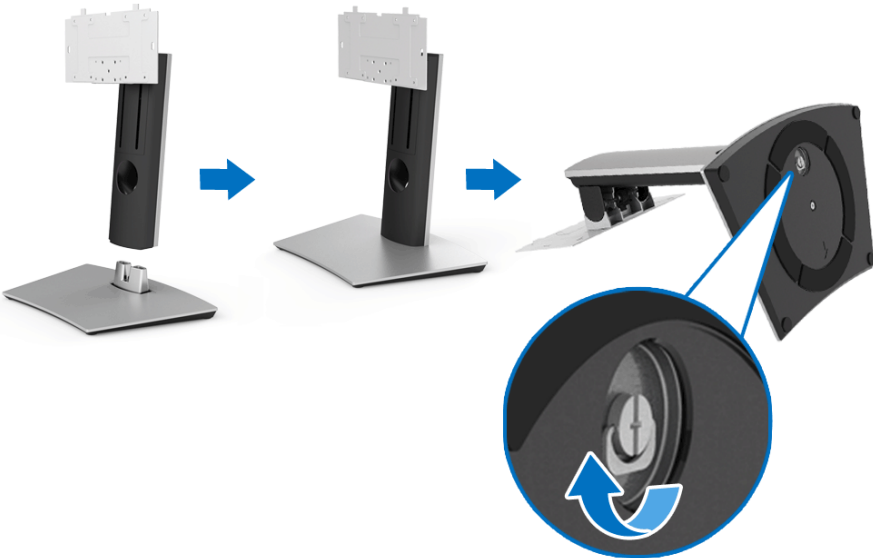
**CHÚ Ý:** Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

**CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

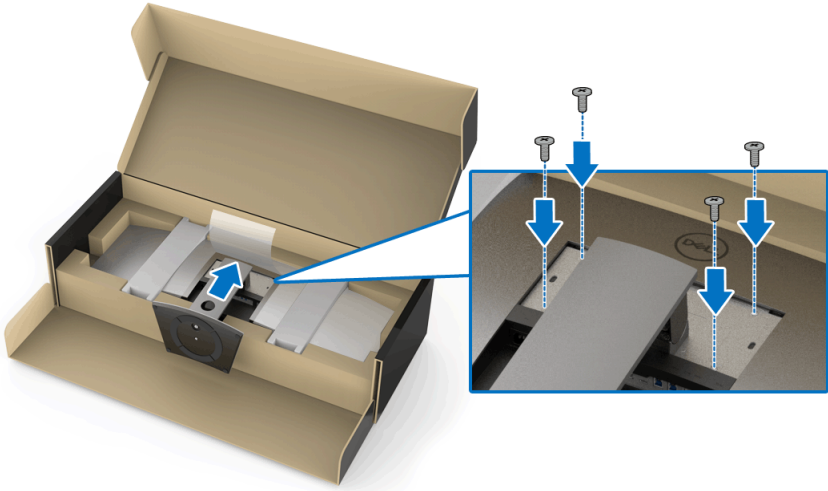
**THẬN TRỌNG:** Không tháo màn hình khỏi hộp đóng gói trước khi gắn chân đế.

Để lắp chân đế màn hình:

1. Làm theo hướng dẫn trên nắp thùng carton để tháo chân đế khỏi đệm trên giữ nó.
2. Lắp các phần bên chân đế vào hoàn toàn khe chân đế.
3. Nâng tay cầm vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.
4. Sau khi siết chặt vít, gập tay cầm xuống phần thụ vào.



5. Nhấc nắp, như minh họa, để làm hở khu vực VESA để lắp bộ chân đế.
6. Gắn bộ chân đế vào màn hình.
  - a. Lắp hai tab ở phần trên của chân đế vào rãnh phía sau màn hình.
  - b. Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để lắp bốn vít giữ chặt bộ chân đế vào màn hình.

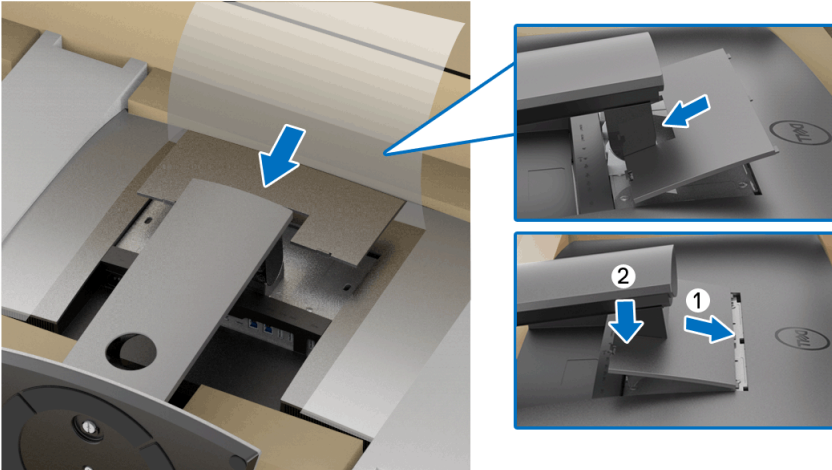


**CHÚ Ý:** Khi lắp bộ chân đế, nghiêng bộ chân đế lên trên và đảm bảo bộ chân đế không chạm vào bề mặt.



**7. Lắp nắp VESA vào màn hình.**

- a.** Luồn nắp với phần dưới quay xuống dưới. **KHÔNG** gài chốt ở điểm này.
- b.** Nghiêng để lắp ba tab ở phần trên của nắp vào rãnh phía sau màn hình.
- c.** Đẩy nắp xuống cho đến khi chốt khớp vào vị trí.



8. Giữ chắc giá đỡ màn hình, nâng màn hình cẩn thận để nó không bị trượt hoặc bị rơi.



**CHÚ Ý:** Màn hình rất nặng; thao tác phải cực kỳ cẩn thận. Khuyến cáo khi nâng hoặc di chuyển màn hình cần phải có hai người.



9. Đặt màn hình vào vị trí, tháo giá đỡ màn hình khỏi màn hình.



**CHÚ Ý:** Màn hình rất nặng; thao tác phải cực kỳ cẩn thận. Khuyến cáo khi nâng hoặc di chuyển màn hình cần phải có hai người.

**THẬN TRỌNG:** Không nhấn lên màn hình bằng điều khiển khi nâng màn hình.



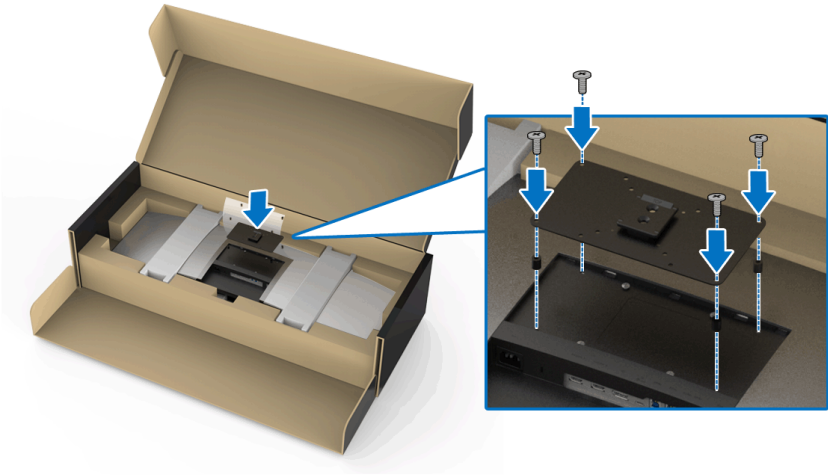
## Giá Đỡ Treo Tường/Tay Treo Tường Bên Thứ 3 (Tùy Chọn)

**CHÚ Ý:** Bộ Giá Đỡ Treo Tường/Bộ Tay Treo Tường Bên Thứ 3 KHÔNG được bao gồm theo màn hình này.

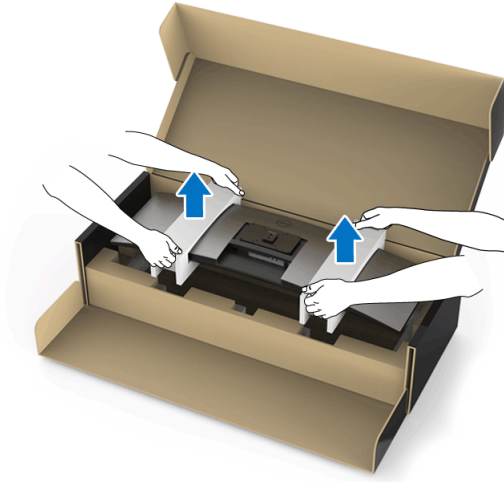
**THẬN TRỌNG:** Không tháo màn hình khỏi hộp đóng gói trước khi lắp giá treo tường của Bộ Giá Đỡ Treo Tường/Bộ Tay Treo Tường Bên Thứ 3.

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với giá đỡ treo tường tương thích VESA.

1. Gắn giá treo tường vào màn hình.

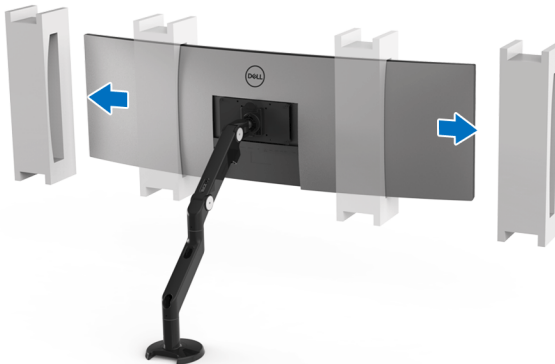


- Giữ chắc giá đỡ màn hình, nâng màn hình cẩn thận để nó không bị trượt hoặc bị rơi. Lắp màn hình vào Giá Đỡ Treo Tường/Tay Treo Tường Bên Thứ 3 theo các hướng dẫn của chúng.



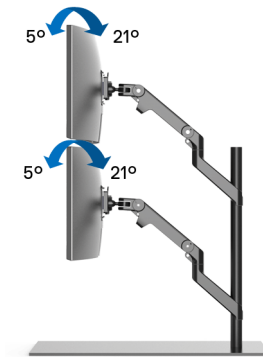
**CHÚ Ý:** Màn hình rất nặng; thao tác phải cực kỳ cẩn thận. Khuyến cáo khi nâng hoặc di chuyển màn hình cần phải có hai người.

- Sau khi gắn màn hình vào Giá Đỡ Treo Tường/Tay Treo Tường Bên Thứ 3, hãy tháo giá đỡ màn hình ra khỏi màn hình.





4. Khi sử dụng như màn hình kép xếp chồng lên nhau, việc thiết lập phải tuân theo hướng dẫn được đề xuất và góc làm việc, như được trình bày.



**CHÚ Ý:** Trong trường hợp xếp chồng lên nhau gấp đôi bằng cách sử dụng Tay Treo Tường Bên Thứ 3, màn hình phía trên không được xoay 180° (ngang). Không để màn hình ở hướng 90° (dọc).



## Kết Nối Màn Hình Của Bạn

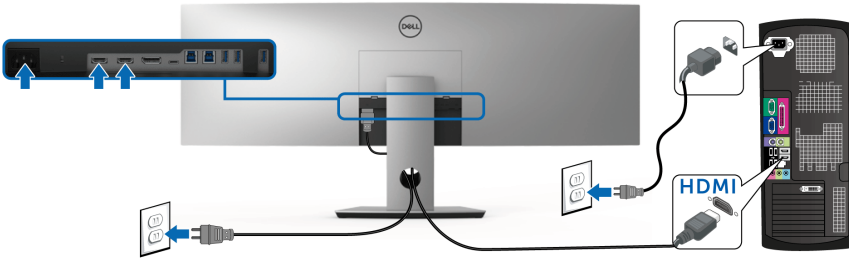
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

**📌 CHÚ Ý:** Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:

1. Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
2. Kết nối cáp HDMI/DP/USB Type-C từ màn hình vào máy tính của bạn hoặc thiết bị USB Type-C.

### Kết nối cáp HDMI

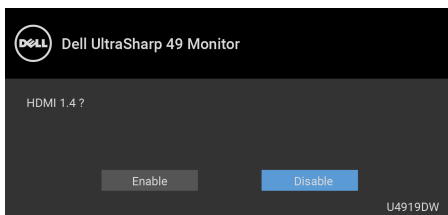


**📌 CHÚ Ý:** Cài đặt mặc định ra khỏi nhà máy của U4919DW là HDMI 2.0. Nếu màn hình không hiển thị nội dung nào sau khi cáp HDMI được kết nối, làm theo các bước bên dưới để thay đổi cài đặt từ HDMI 2.0 sang HDMI 1.4:

- Nhấn nút thứ hai bên cạnh nút **⏻** để kích hoạt menu OSD.
- Sử dụng nút **⬆** và **⬇** để làm nổi bật **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, sau đó sử dụng nút **➡** để vào menu phụ.
- Sử dụng nút **⬆** và **⬇** để làm nổi bật **HDMI**.
- Nhấn và giữ nút **⬇** trong khoảng 10 giây, và thông báo cấu hình HDMI sẽ xuất hiện.

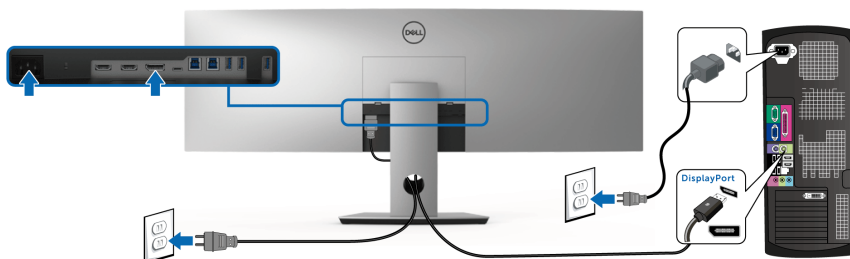


- Sử dụng nút  để chọn **Disable (Đóng)** và thay đổi cài đặt.



Lặp lại các bước trên để thay đổi cài đặt định dạng HDMI nếu cần.

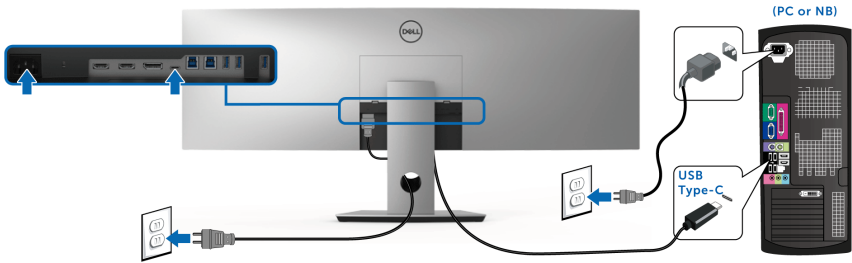
### Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP)



 **CHÚ Ý:** Cài đặt mặc định ra khỏi nhà máy của U4919DW là DP1.4.



## Kết nối cáp USB Type-C



### CHÚ Ý: Chỉ sử dụng cáp USB Type-C đi kèm với màn hình.

- Cổng này hỗ trợ Chế độ thay thế DisplayPort DP 1.4.
- Cổng tuân thủ cấp nguồn USB Type-C (PD bản 2.0) cấp nguồn tới 90 W.
- Nếu notebook của bạn cần hơn 90 W để hoạt động được và pin bị hết, nó có thể không được cấp nguồn hoặc được sạc với cổng USB PD với U4919DW.

△ **THẬN TRỌNG:** Cạc đồ họa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

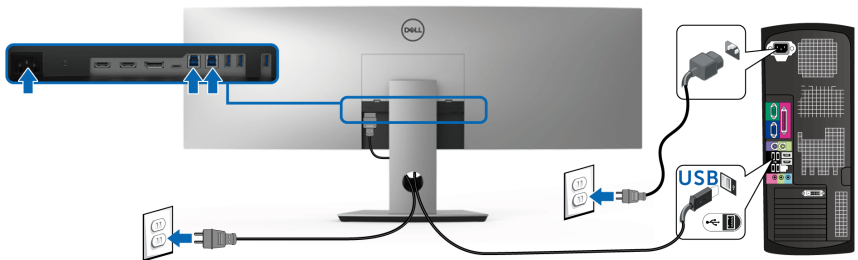


## Kết nối cáp USB 3.0

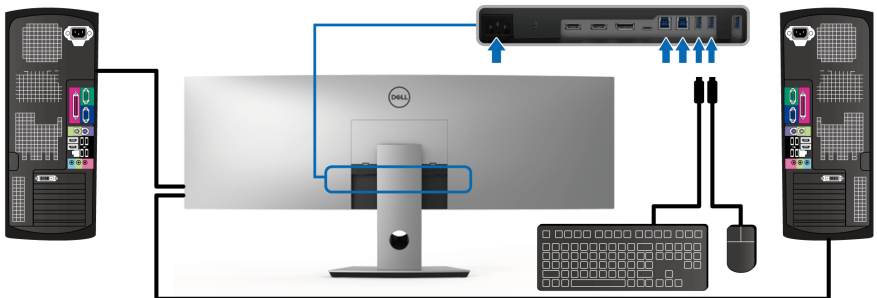
**CHÚ Ý:** Để tránh hư hỏng hoặc mất mát, trước khi thay đổi các USB kết nối với máy tính, đảm bảo không có thiết bị lưu trữ USB nào đang được sử dụng bởi máy tính kết nối với cổng USB kết nối với máy tính của màn hình.

Sau khi bạn đã kết nối xong cáp HDMI/DP/USB Type-C, hãy làm theo các bước sau để kết nối cáp USB 3.0 với máy tính và hoàn tất cài đặt màn hình của bạn:

- a. Kết nối một máy tính:** kết nối cổng USB 3.0 kết nối máy tính (cáp được cung cấp) với cổng USB 3.0 thích hợp trên máy tính của bạn.  
**b. Kết nối hai máy tính\*:** kết nối các cổng USB 3.0 kết nối máy tính và các cổng USB 3.0 phù hợp trên hai máy tính. Sau đó sử dụng Menu OSD để chọn giữa nguồn vào và nguồn USB kết nối máy tính. Xem **USB Select Switch (Công tắc chọn USB)**.
- Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi trên màn hình.
- Cắm cáp nguồn của (các) máy tính và màn hình vào ổ cắm ở gần.



a. Kết nối một máy tính



b. Kết nối hai máy tính



\* Khi kết nối hai máy tính vào màn hình, cổng xuống USB của màn hình cho bàn phím và chuột có thể được gán cho các tín hiệu đầu vào khác nhau từ hai máy tính bằng cách thay đổi cài đặt **USB Selection (Chọn USB)** từ menu OSD. (Xem **USB Selection (Chọn USB)** để biết chi tiết).

4. Bật màn hình và (các) máy tính.  
Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh, thì cài đặt đã hoàn tất. Nếu nó không hiển thị hình ảnh, hãy xem **Vấn Đề Thường Gặp**.
5. Sử dụng khe cáp trên chân đế màn hình để quản lý cáp.




## Quản Lý Cáp Của Bạn



Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem **Kết Nối Màn Hình Của Bạn** về lắp cáp) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

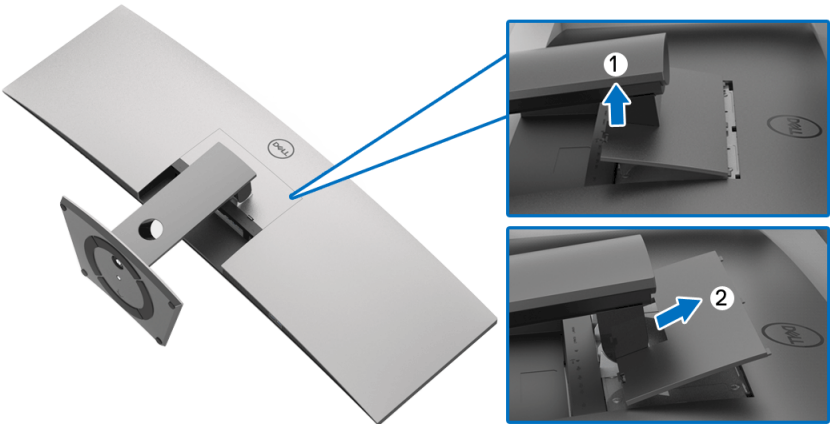


## Tháo Chân Đế Màn Hình

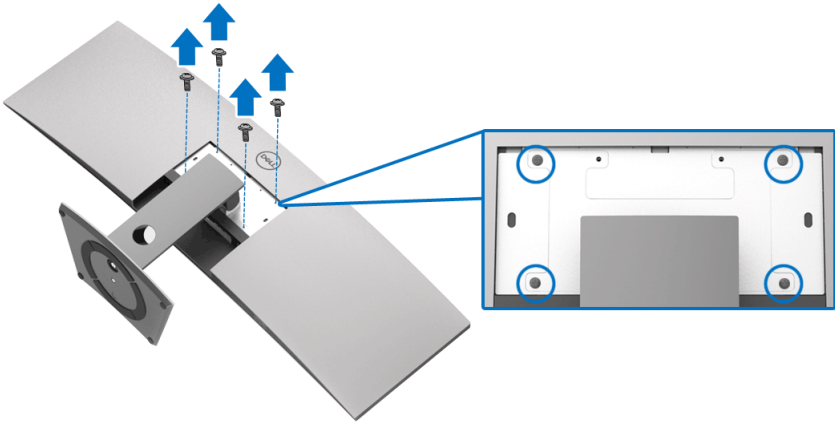
-  **CHÚ Ý:** Để ngăn ngừa xước và hỏng màn hình cong LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên lớp xốp sạch, mềm. Tiếp xúc trực tiếp với các vật cứng có thể làm hư hỏng màn hình cong.
-  **CHÚ Ý:** Màn hình rất nặng; thao tác phải cực kỳ cẩn thận. Khuyến cáo khi nâng hoặc di chuyển màn hình cần phải có hai người.
-  **CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Để tháo chân đế:

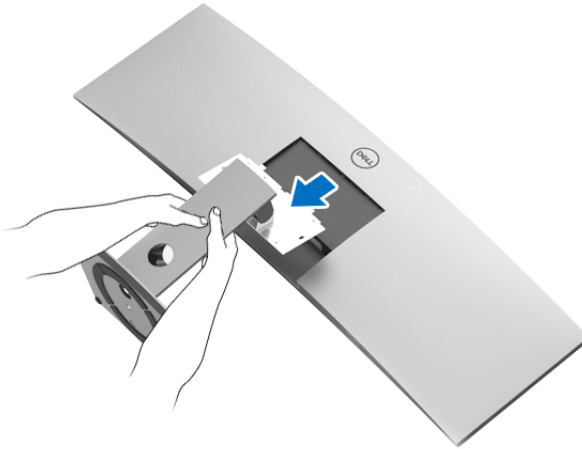
1. Đặt màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm.
2. Nhấn và nâng chốt nắp để nhả và tháo nắp.



3. Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ chân đế.




4. Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.

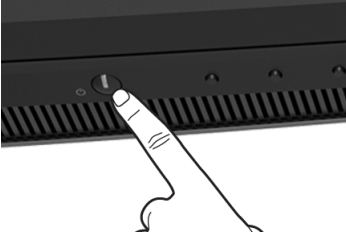




# Sử Dụng Màn Hình

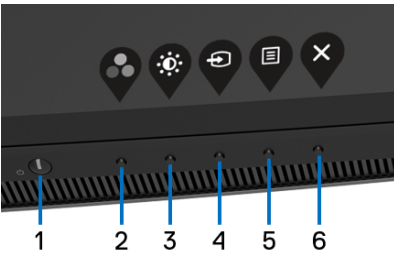
## Bật Nguồn Màn Hình

Nhấn nút  để bật màn hình.




## Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước






Sử dụng nút điều khiển trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt.



Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:

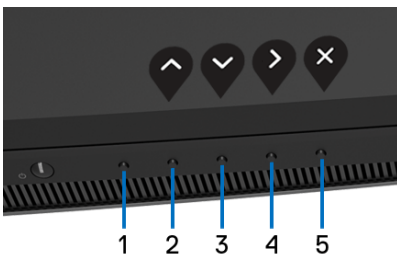
Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước	Mô tả
1  <b>Nguồn</b> (có đèn báo nguồn)	Sử dụng nút <b>Nguồn</b> để <b>Bật</b> và <b>Tắt</b> màn hình. Đèn trắng liên tục cho biết màn hình được bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình ở Chế độ chờ.



2		Sử dụng nút này để lựa chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.
	<b>Phím tắt/ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)</b>	
3		Sử dụng nút này để điều chỉnh độ sáng và độ tương phản. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	<b>Phím tắt/Brightness/ Contrast (Độ sáng/ Độ tương phản)</b>	
4		Sử dụng nút này để chọn nguồn đầu vào.
	<b>Phím tắt/ Input Source (Nguồn Đầu Vào)</b>	
5		Sử dụng nút <b>MENU</b> để khởi chạy Hiển thị trên màn hình (OSD). Xem <a href="#">Truy Cập Hệ Thống Menu</a> .
	<b>Menu</b>	
6		Sử dụng nút này để thoát menu chính OSD.
	<b>Thoát</b>	





### Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước

Sử dụng các nút trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt hình ảnh.




Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước	Mô tả
1	<b>Không có chức năng</b> Nút này không có chức năng.




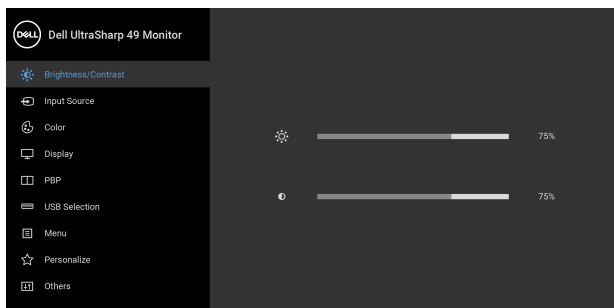
2	 <b>Lên</b>	Sử dụng nút <b>Lên</b> để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
3	 <b>Xuống</b>	Sử dụng nút <b>Xuống</b> để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
4	 <b>Vào</b>	Sử dụng nút <b>Vào</b> để vào menu phụ.
5	 <b>Thoát</b>	Sử dụng nút này để thoát menu chính OSD.








## Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)



### Truy Cập Hệ Thống Menu

 **CHÚ Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.





- Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nổi bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.
- Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
- Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- Nhấn  để vào menu phụ và sau đó sử dụng các nút hướng, theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
- Chọn nút  để quay trở lại menu chính.

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	<b>Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)</b>	Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh <b>Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)</b> . 



**Brightness (Độ sáng)** **Brightness (Độ sáng)** điều chỉnh độ sáng của đèn nền.



Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).



---

## Contrast (Độ tương phản)

Trước tiên, điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)**, điều chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần điều chỉnh thêm.

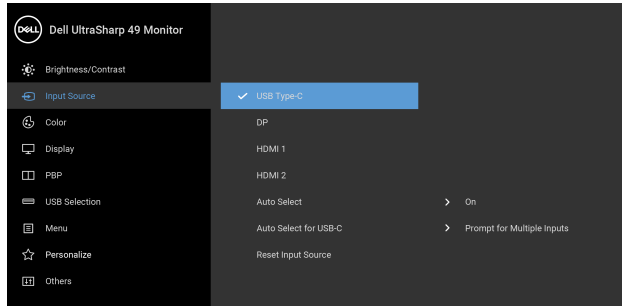
Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).

Chức năng **Contrast (Độ tương phản)** điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.




## Input Source (Nguồn Đầu Vào)

Sử dụng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.




---

## USB Type-C

Chọn đầu vào **USB Type-C** khi bạn sử dụng đầu nối USB Type-C. Nhấn nút  để chọn nguồn đầu vào USB Type-C.


---

## DP

Chọn đầu vào **DP** khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). Nhấn nút  để chọn nguồn đầu vào DisplayPort.

---


## HDMI 1

Chọn đầu vào **HDMI 1** khi bạn sử dụng đầu nối HDMI 1. Nhấn nút  để chọn nguồn đầu vào HDMI 1.

---



---

<b>HDMI 2</b>	Chọn đầu vào <b>HDMI 2</b> khi bạn sử dụng đầu nối HDMI 2. Nhấn nút  để chọn nguồn đầu vào HDMI 2.
<b>Auto Select (Tự Động Chọn)</b>	Bật chức năng này sẽ cho phép bạn quét tìm các nguồn đầu vào có sẵn.
<b>Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C)</b>	<p>Cho phép bạn đặt Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C) thành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Prompt for Multiple Inputs (Nhắc cho Nhiều Đầu Vào):</b> Luôn hiển thị thông báo "<b>Switch to USB-C Video Input</b>" (<b>Chuyển Sang Đầu Vào Video USB-C</b>) để có thể chọn chuyển hay không.</li><li>• <b>Yes (Có):</b> Luôn chuyển sang đầu vào video USB-C (không hỏi) khi cáp USB Type-C được kết nối.</li><li>• <b>No (Không):</b> Không bao giờ tự động chuyển sang đầu vào video USB-C khi cáp USB Type-C được kết nối.</li></ul> <p><b>CHÚ Ý: Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C) chỉ khả dụng khi Auto Select (Tự Động Chọn) là On (Bật).</b></p>
<b>Reset Input Source (Đặt Lại Nguồn Đầu Vào)</b>	Đặt lại cài đặt đầu vào của màn hình của bạn về cài đặt gốc.

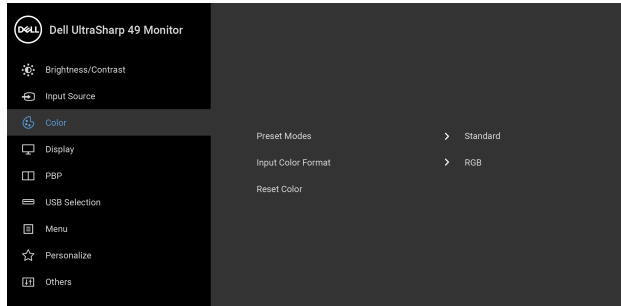
---





## Color (Màu)

Sử dụng **Color (Màu)** để điều chỉnh chế độ cài đặt màu.



### **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**

Khi bạn chọn **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **ComfortView**, **Movie (Phim)**, **Game (Trò chơi)**, **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**, hoặc **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)** từ danh sách.

- **Standard (Tiêu Chuẩn)**: Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **ComfortView**: Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.

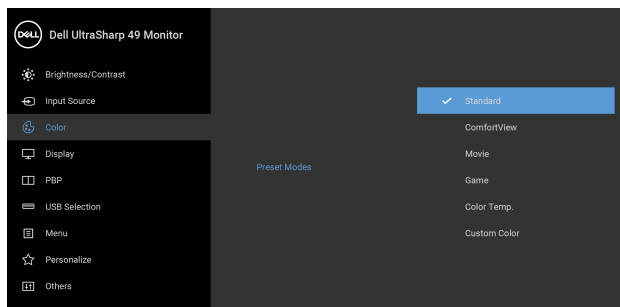
**CẢNH BÁO:** Các ảnh hưởng lâu dài có thể xảy ra đối với phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây thương tích cá nhân như làm căng mắt kỹ thuật số, mỏi mắt và tổn thương mắt. Sử dụng màn hình trong thời gian dài cũng có thể gây đau ở các bộ phận của cơ thể như cổ, cánh tay, lưng và vai.

Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn nên:

1. Ngồi cách màn hình khoảng 20 đến 28 inch (50-70 cm).




2. Nháy mắt thường xuyên để làm ấm mắt hoặc làm ướt mắt bằng nước sau khi sử dụng màn hình lâu dài.
  3. Nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn 20 phút mỗi hai giờ.
  4. Không nhìn vào màn hình và nhìn vào một vật ở xa cách 20 feet trong ít nhất 20 giây ở các lần nghỉ.
  5. Thực hiện các động tác co duỗi để làm giảm căng thẳng ở cổ, tay, lưng, vai trong giờ giải lao.
- **Movie (Phim):** Tải cài đặt màu lý tưởng cho phim.
  - **Game (Trò chơi):** Tải cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
  - **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu):** Cho phép người dùng chọn nhiệt độ màu: 5000K, 5700K, 6500K, 7500K, 9300K và 10000K. Nhấn nút  để chọn nhiệt độ màu ưa thích.
  - **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh):** Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu. Nhấn nút  và  để điều chỉnh các giá trị **Gain (Tăng)**, **Offset (Bù)**, **Hue (Màu sắc)** và **Saturation (Độ bão hòa)** và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.




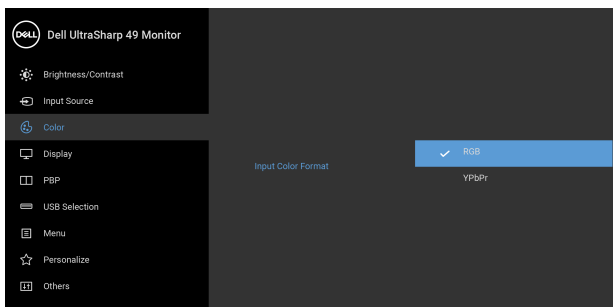


---

## Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)



Cho phép bạn thiết lập chế độ đầu vào video sang: **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu DVD) bằng cáp DP hoặc HDMI hoặc USB Type-C. Nhấn nút  để chọn chế độ RGB.


**YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu trình phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr. Nhấn nút  để chọn chế độ YPbPr.




---

## Hue (Màu sắc)

Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tông màu nhẹ nhàng theo mong muốn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh màu từ '0' đến '100'.

Sử dụng  để tăng màu xanh lá của hình ảnh video.

Sử dụng  để tăng màu tím của hình ảnh video.



**CHÚ Ý:** Chỉnh **Hue (Màu sắc)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.


---




---

### Saturation (Độ bão hòa)

Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'.

Sử dụng  để tăng đa màu sắc của hình ảnh video.

Sử dụng  để tăng màu đơn sắc của hình ảnh video.

**CHÚ Ý: Saturation (Độ bão hòa)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

---

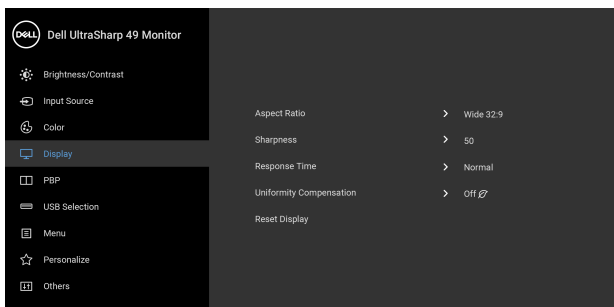
### Reset Color (Đặt Lại Màu)

Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.



### Display (Hiển Thị)

Sử dụng **Display (Hiển Thị)** để điều chỉnh ảnh.





---

### Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)

Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang **Wide 32:9 (Rộng 32:9)**, **Auto Resize (Kích Cỡ Tự Động)**, **4:3**, hoặc **1:1**.

---

### Sharpness (Độ Nét)

Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mềm hơn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ nét từ '0' đến '100'.

---



---

**Response Time (Thời Gian Phản Hồi)** Cho phép bạn đặt **Response Time (Thời Gian Phản Hồi)** sang **Normal (Bình thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

---

**Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** Chọn cài đặt bù đồng nhất. Cài đặt điều chỉnh của **Calibrated (Điều chỉnh)** là cài đặt mặc định của nhà máy. **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** điều chỉnh các vùng khác nhau của màn hình đối với trung tâm để đạt được độ sáng đồng nhất và màu sắc trong toàn bộ màn hình. Để có hiệu suất màn hình tối ưu, **Brightness (Độ sáng)** và **Contrast (Độ tương phản)** của một số chế độ cài đặt sẵn (**Standard (Tiêu Chuẩn)**, **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**) sẽ được tắt khi **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** được **On (Bật)**.

**CHÚ Ý:** Người dùng nên sử dụng cài đặt độ sáng mặc định của nhà máy khi **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)** được bật. Để thiết lập mức sáng khác, hiệu suất đồng nhất có thể lệch với dữ liệu hiển thị trong Báo Cáo Điều Chỉnh Của Nhà Máy.

---

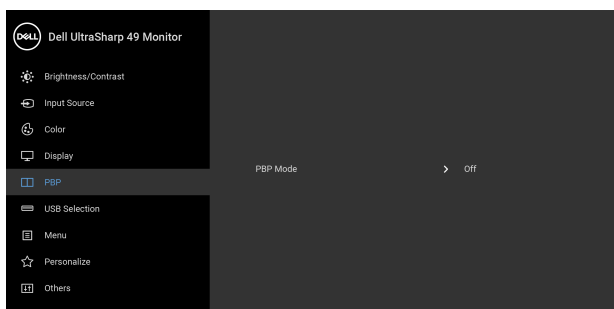
**Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)** Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt hiển thị mặc định.

---



## PBP


Chức năng này sẽ trả về một cửa sổ hiển thị hình ảnh từ nguồn đầu vào khác.

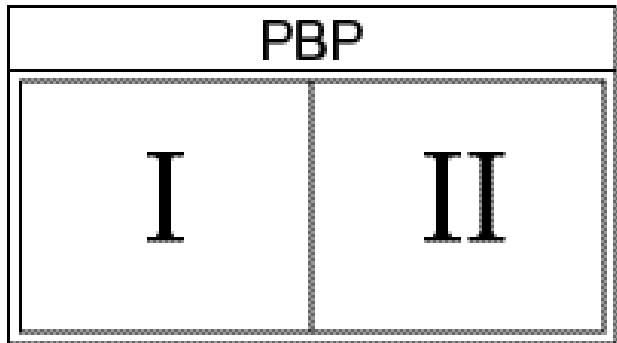
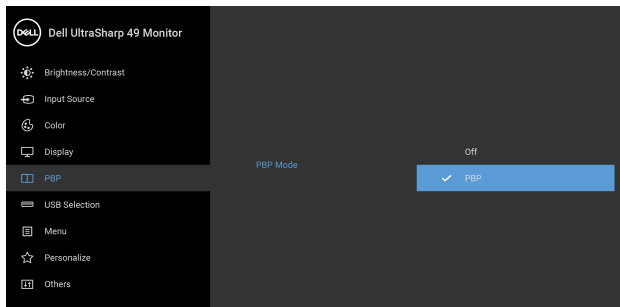


Cửa Số Chính	Cửa số phụ			
	USB Type-C	DP	HDMI 1	HDMI 2
USB Type-C	X	✓	✓	✓
DP	✓	X	✓	✓
HDMI 1	✓	✓	X	✓
HDMI 2	✓	✓	✓	X

**CHÚ Ý:** Những hình ảnh dưới PBP sẽ được hiển thị ở trung tâm màn hình, không phải ở toàn màn hình.


**PBP Mode (Chế độ PBP)** Chính chế độ **PBP** (Picture by Picture) giữa **PBP** hoặc **Off (Tắt)**.

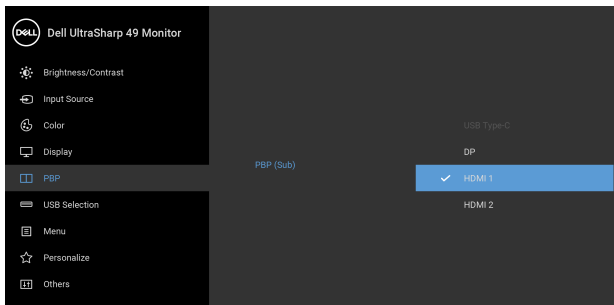
Nhấn nút  để bật chế độ PBP.




## PBP (Sub) (PBP (Phụ))

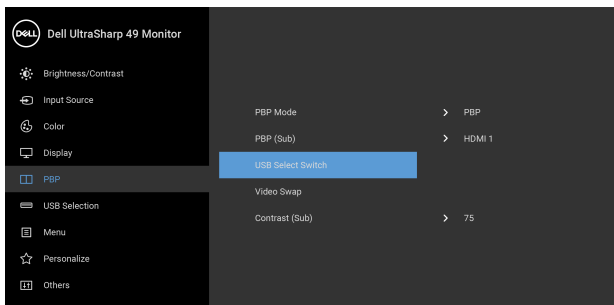
Lựa chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn cho cửa sổ phụ

PBP. Nhấn nút  để chọn tín hiệu nguồn cửa sổ phụ PBP.




## USB Select Switch (Công tắc chọn USB)

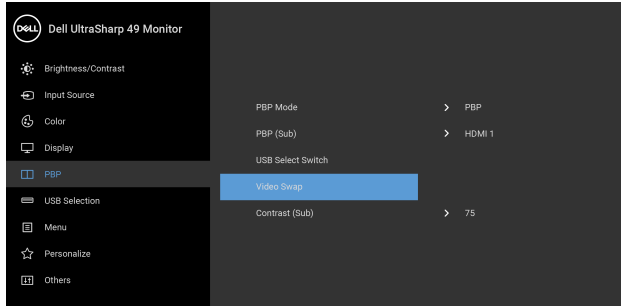
Chọn để chuyển đổi giữa các nguồn USB kết nối máy tính trong chế độ PBP. Nhấn nút  để chuyển đổi giữa các nguồn USB kết nối máy tính trong chế độ PBP.



---

## Video Swap (Chuyển đổi video)



Chọn để chuyển đổi video giữa cửa sổ chính và phụ trong chế độ PBP. Nhấn nút  để hoán đổi cửa sổ chính và cửa sổ phụ.



---

## Contrast (Sub) (Tương phản Phụ)

Điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh ở chế độ PBP.

Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản.

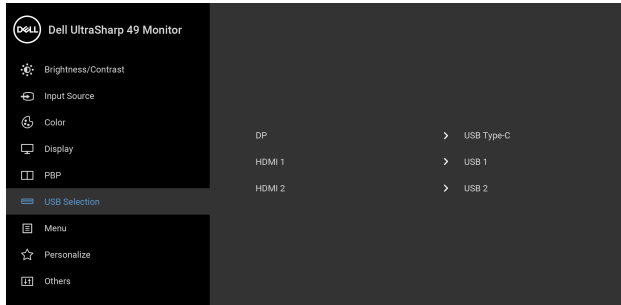




## USB Selection (Chọn USB)

Cho phép bạn đặt cổng USB kết nối máy tính với các tín hiệu đầu vào (DP, HDMI 1, và HDMI 2), do đó, cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi của màn hình (ví dụ, bàn phím và chuột) có thể được dùng bằng các tín hiệu đầu vào hiện tại khi kết nối máy tính với một trong các cổng kết nối máy tính.

Khi bạn chỉ sử dụng một cổng kết nối với máy tính, thì cổng kết nối với máy tính đó sẽ hoạt động.



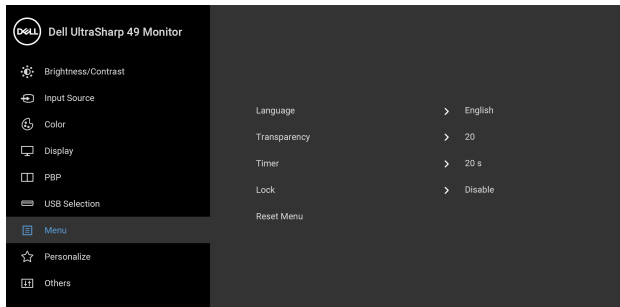
**CHÚ Ý:** Để tránh hư hỏng hoặc mất mát, trước khi thay đổi các USB kết nối với máy tính, đảm bảo không có thiết bị lưu trữ USB nào đang được sử dụng bởi máy tính kết nối với cổng USB kết nối với máy tính của màn hình.





## Menu



Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.



### Language (Ngôn ngữ)



Các tùy chọn **Language (Ngôn ngữ)** đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha gốc Braxin, Nga, Tiếng Trung Quốc giản thể, hay Nhật Bản).

### Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn các nút  và  (Tối thiểu: 0 ~ Tối đa: 100).

### Timer (Hẹn giờ)

**OSD Hold Time (Thời Gian Chờ OSD):** đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

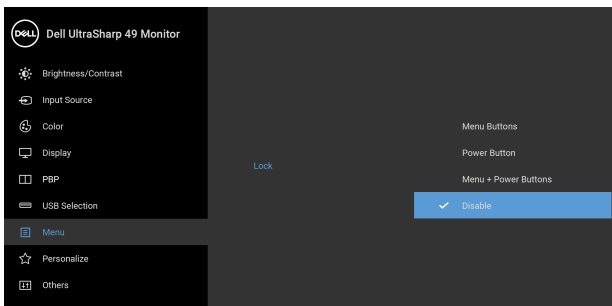
Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.





---

**Lock (Khóa)** Khi các nút điều khiển trên màn hình bị khóa, bạn có thể ngăn mọi người truy cập vào phần điều khiển. Nó cũng ngăn chặn việc ngẫu nhiên kích hoạt nhiều màn hình ở thiết lập cạnh nhau.



- **Menu Buttons (Nút Menu):** Tắt cả các nút chức năng/Menu (ngoại trừ nút Nguồn) đều bị khóa và người dùng không thể truy cập.
- **Power Button (Nút Nguồn):** Chỉ nút Nguồn bị khóa và người dùng không thể truy cập.
- **Menu + Power Buttons (Nút Menu + Nguồn):** Cả nút chức năng/Menu và Nguồn đều bị khóa và người dùng không thể truy cập.

Cài đặt mặc định là **Disable (Đóng)**.

Cách khóa khác [với các nút chức năng/Menu]: Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút chức năng/Menu bên cạnh nút Nguồn trong 4 giây để đặt các tùy chọn khóa.

**CHÚ Ý:** Để mở khóa (các) nút, nhấn và giữ nút chức năng/Menu bên cạnh nút Nguồn trong 4 giây.

---

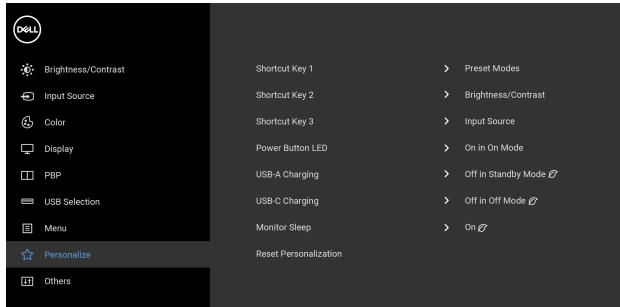
**Reset Menu (Đặt Lại Menu)** Đặt lại cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

---





## Personalize (Cá nhân hóa)



### Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)

Cho phép bạn chọn tính năng từ **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**,

### Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)

**Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)**, **PBP Mode (Chế độ PBP)**, **USB Select Switch (Công tắc chọn USB)**, hoặc **Video Swap (Chuyển đổi video)**

### Shortcut Key 3 (Phím tắt 3)

và đặt nó làm phím tắt.

### Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)

Cho phép bạn đặt **Bật** hoặc **Tắt** đèn LED nguồn để tiết kiệm năng lượng.

### USB-A Charging (Sạc USB-A)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng sạc USB Type-A (Cổng kết nối thiết bị ngoại vi) trong chế độ chờ màn hình.

**CHÚ Ý:** Tùy chọn này chỉ khả dụng khi rút cáp USB Type-C (Cổng kết nối máy tính). Nếu cáp USB Type-C được kết nối, Sạc USB-A tuân theo trạng thái nguồn cắm USB và không thể truy cập tùy chọn này.

**CHÚ Ý:** Tùy chọn này trước đây được gọi là **USB** trong phiên bản vi chương trình màn hình cũ hơn.

### USB-C Charging (Sạc USB-C)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **Always On USB Type-C Charging (Sạc Luôn bật USB Type-C)** trong chế độ Tắt nguồn màn hình.

**CHÚ Ý:** Tùy chọn này chỉ có sẵn trong phiên bản vi chương trình màn hình mới hơn.



---

**Monitor Sleep (Màn Hình Ngủ)** Cho phép bạn để màn hình tự động tắt hoặc vẫn bật khi máy tính vào chế độ ngủ. Khi **On (Bật)** được chọn, màn hình vào chế độ Chờ khi hệ thống ngủ; khi **Off (Tắt)** được chọn, bạn có thể không cho màn hình tắt khi hệ thống ngủ để khôi phục hiển thị nhanh khi máy tính thức giấc.

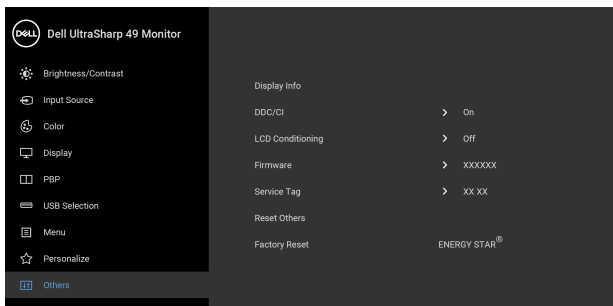
---

**Reset Personalization (Đặt lại Cá nhân hóa)** Đặt lại tất cả các cài đặt dưới menu **Personalize (Cá nhân hóa)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

---



**Others (Khác)**



---

**Display Info (Thông tin hiển thị)** Hiển thị phần cài đặt hiện tại của màn hình.

---

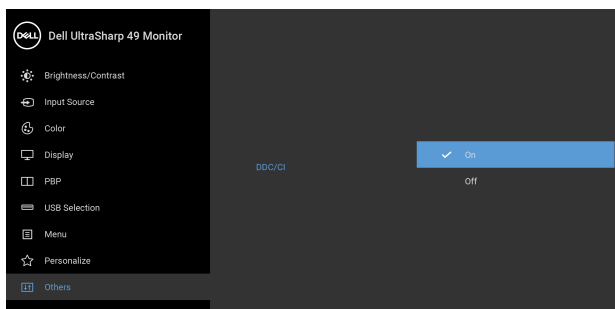


## DDC/CI

**DDC/CI** (Kênh Dữ Liệu Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và v.v) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn.

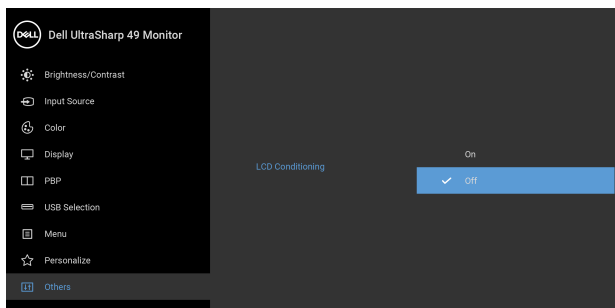
Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**.

Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.

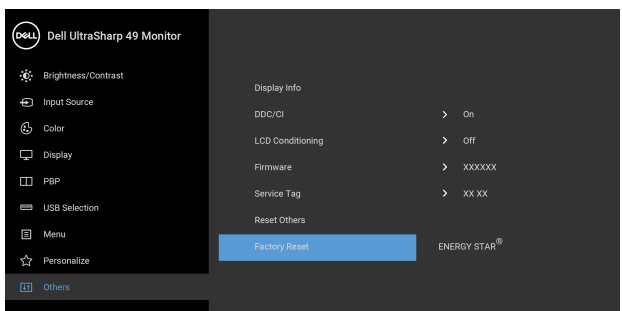


## LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)

Giúp giảm bớt hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **On (Bật)**.

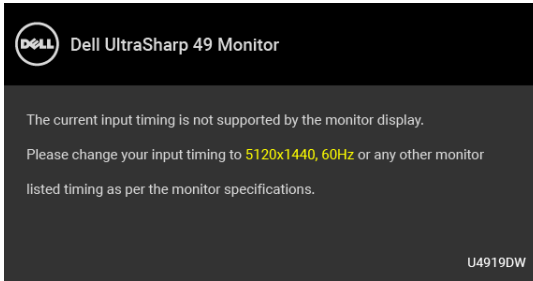


<b>Firmware (Phần mềm)</b>	Hiển thị phiên bản phần mềm của màn hình.
<b>Service Tag (Thẻ dịch vụ)</b>	Hiển thị số sêri thẻ dịch vụ của màn hình.
<b>Reset Others (Đặt lại khác)</b>	Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu <b>Others (Khác)</b> về giá trị cài đặt trước của nhà máy.
<b>Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)</b>	Khôi phục lại các giá trị đặt sẵn về cài đặt mặc định của nhà máy. Đây cũng là các cài đặt về kiểm tra ENERGY STAR®.



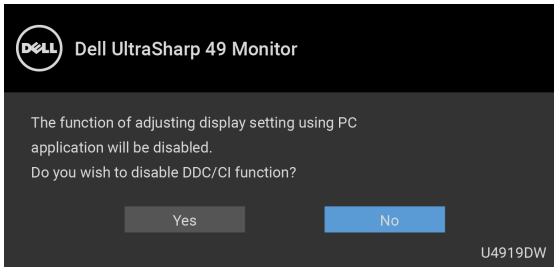
## Thông Báo Cảnh Báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ độ phân giải cụ thể nào đó, bạn sẽ thấy có thông báo sau:

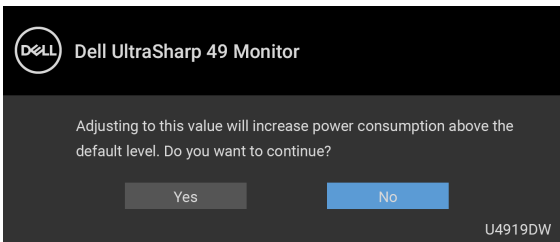


**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với các tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông Số Màn Hình](#) để biết phạm vi tần số ngang và dọc mà màn hình này có thể xử lý được. Chế độ khuyến dùng là 5120 x 1440. Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI bị tắt:



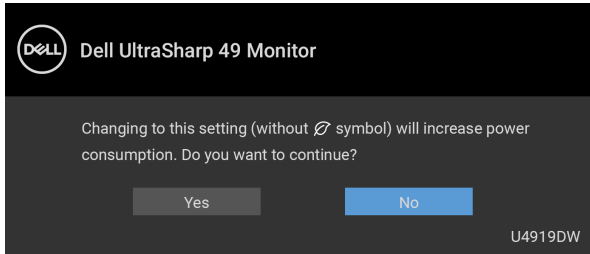
Khi bạn điều chỉnh mức **Brightness (Độ sáng)** lần đầu, thông báo sau xuất hiện:



**CHÚ Ý:** Nếu bạn chọn Yes (Có), thông báo sẽ không xuất hiện vào lần tới khi bạn có ý định thay đổi cài đặt Brightness (Độ sáng).

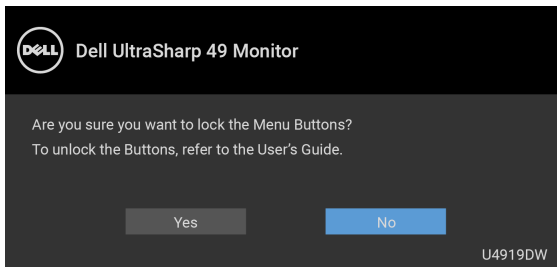


Khi bạn thay đổi cài đặt mặc định của các tính năng tiết kiệm điện lần đầu, chẳng hạn như **Uniformity Compensation (Bù đồng nhất)**, **USB-C Charging (Sạc USB-C)**, **USB-A Charging (Sạc USB-A)**, hoặc **Monitor Sleep (Màn Hình Ngủ)**, thông báo sau xuất hiện:



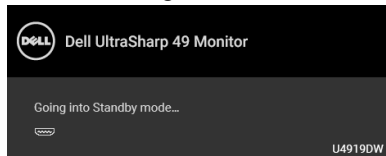
**CHÚ Ý:** Nếu bạn chọn **Yes (Có)** cho một trong các tính năng được đề cập ở trên, thông báo sẽ không xuất hiện vào lần tới khi bạn có ý định thay đổi cài đặt của các tính năng này. Khi bạn khôi phục cài đặt gốc, thông báo sẽ xuất hiện lại.

Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng **Lock (Khóa)** được kích hoạt:



**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo thiết lập được chọn.

Khi màn hình vào Chế độ **chờ**, thông báo sau sẽ xuất hiện:

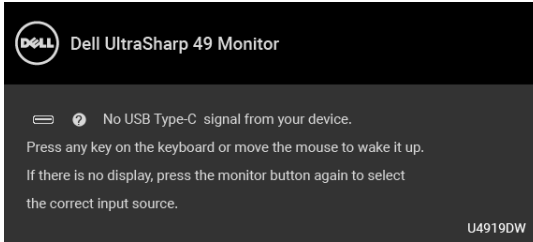


Bật máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào **OSD**.

**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

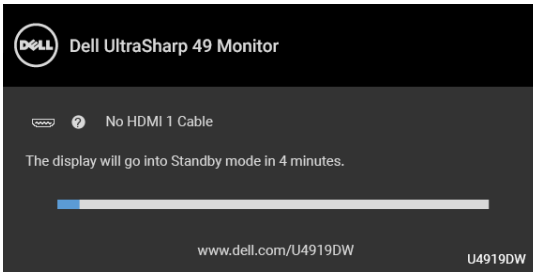


Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, thông báo sau sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:



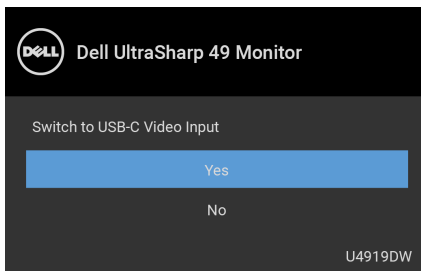
**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Nếu đầu vào USB Type-C, HDMI, hoặc DP được chọn và cáp tương ứng không được kết nối, một hộp thoại nổi như hình dưới đây sẽ xuất hiện.



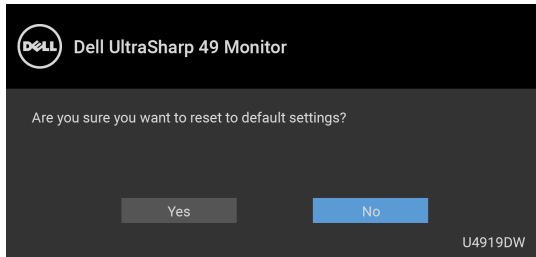
**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Khi màn hình ở dưới đầu vào DP/HDMI và cáp USB Type-C được kết nối với máy tính xách tay hỗ trợ Chế độ thay thế DP, nếu **Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C)** được bật, một thông báo sau sẽ xuất hiện:

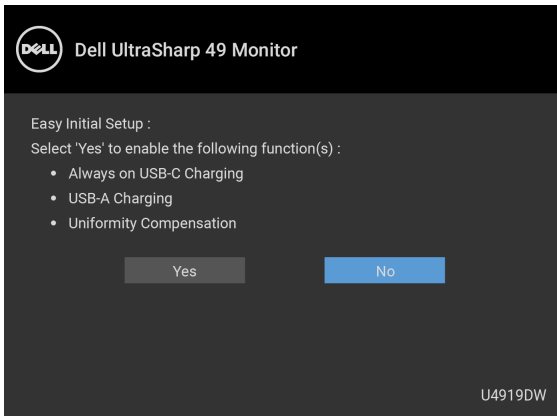




Khi **Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)** được chọn, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Khi **Yes (Có)** được chọn, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Xem **Khắc phục sự cố** để biết thêm thông tin.



## Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows<sup>®</sup> 7, Windows<sup>®</sup> 8 và Windows<sup>®</sup> 8.1:

1. Chỉ với Windows<sup>®</sup> 8 và Windows<sup>®</sup> 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
3. Nhấp vào danh sách Thả Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **5120 x 1440**.
4. Nhấp vào **OK**.

Trong Windows<sup>®</sup> 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Cài đặt màn hình**.
2. Nhấp vào **Thiết lập hiển thị nâng cao**.
3. Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **5120 x 1440**.
4. Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 5120 x 1440, bạn có thể cần phải kiểm tra card đồ họa xem có hỗ trợ độ phân giải 4K@60 Hz hay không. Nếu nó có hỗ trợ 4K@60 Hz, hãy cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Nếu không hỗ trợ 4K@60 Hz, tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.




Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

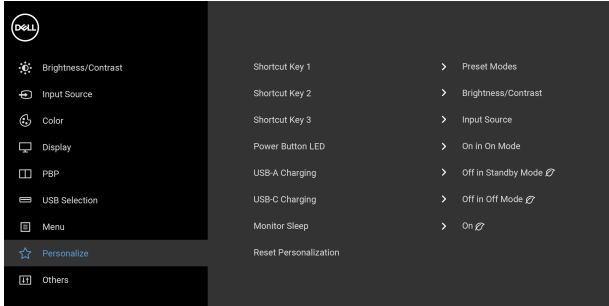
- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.







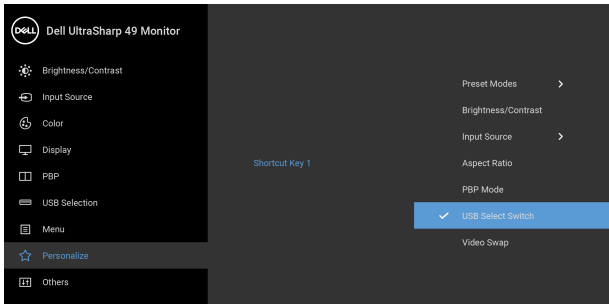
# Cài đặt công tắc USB KVM

Để đặt công tắc KVM USB làm phím tắt cho màn hình:


1. Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.
2. Nhấn nút  và nút  để “Personalize” (Cá nhân hóa).



3. Nhấn nút  để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
4. Nhấn nút  sang Shortcut Key 1 (Phím tắt 1) để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
5. Nhấn nút  và nút  sang “USB Select Switch” (Công tắc chọn USB).



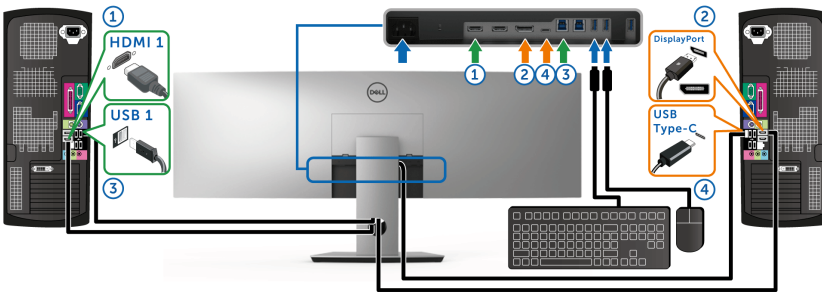
6. Nhấp vào nút  để xác nhận chọn.


7. Nhấn nút  để quay trở lại menu chính.

 **CHÚ Ý: Chức năng Công tắc USB KVM chỉ hoạt động trong Chế độ PBP.**

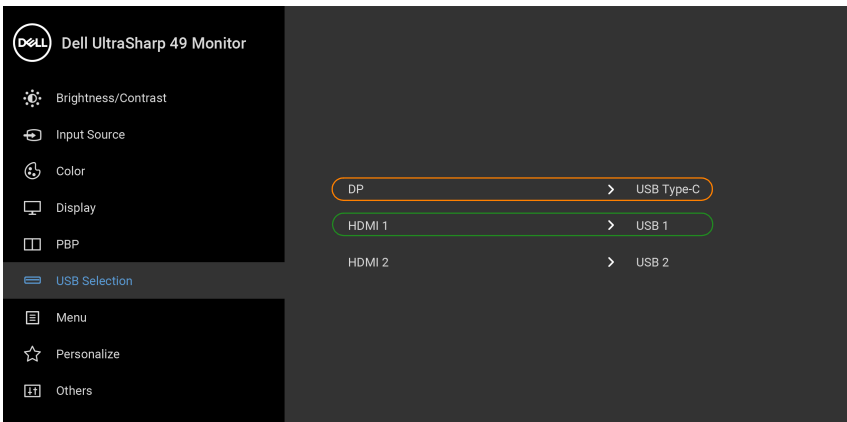
Sau đây là hình minh họa của một số tình huống kết nối và cài đặt Menu **USB Selection (Chọn USB)**, như được minh họa trong các khung màu tương ứng.

1. Khi kết nối **HDMI 1 + USB 1** vào máy tính 1 và **DP + USB Type-C** vào máy tính 2:

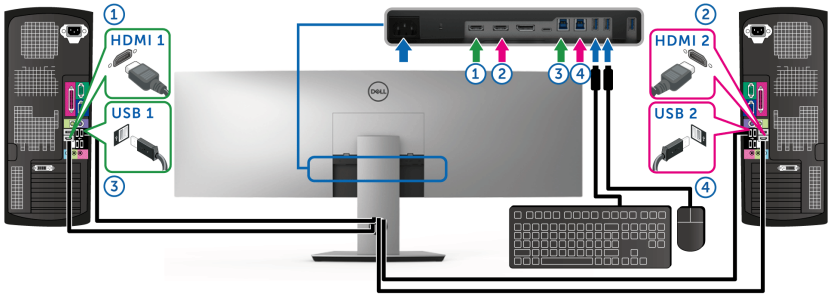


 **CHÚ Ý: Kết nối USB Type-C hiện chỉ hỗ trợ truyền dữ liệu.**

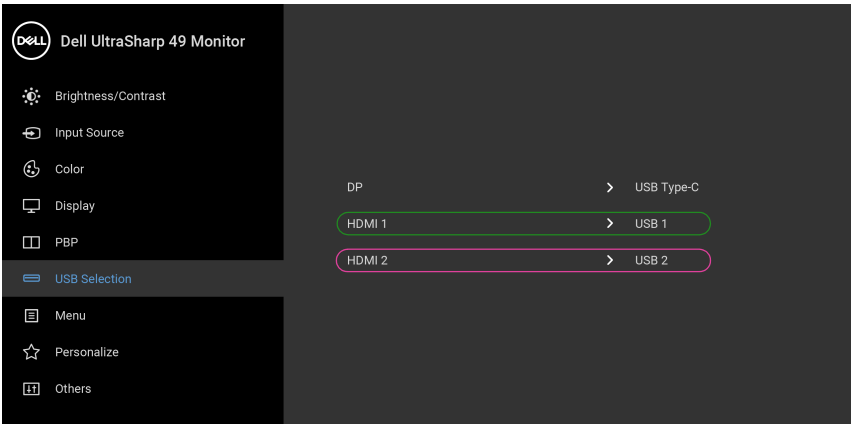
Bảo đảm **USB Selection (Chọn USB)** cho **HDMI 1** được đặt thành **USB 1** và **DP** được đặt thành **USB Type-C**.



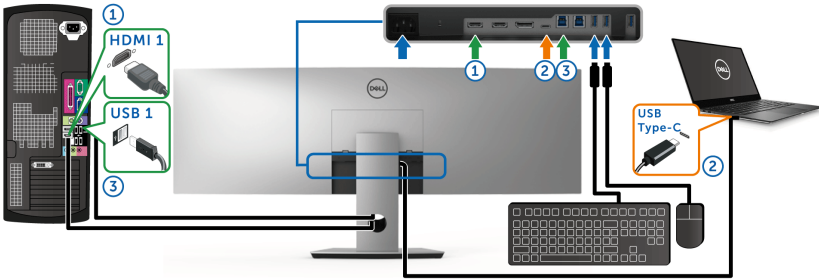
2. Khi kết nối **HDMI 1 + USB 1** vào máy tính 1 và **HDMI 2 + USB 2** vào máy tính 2:



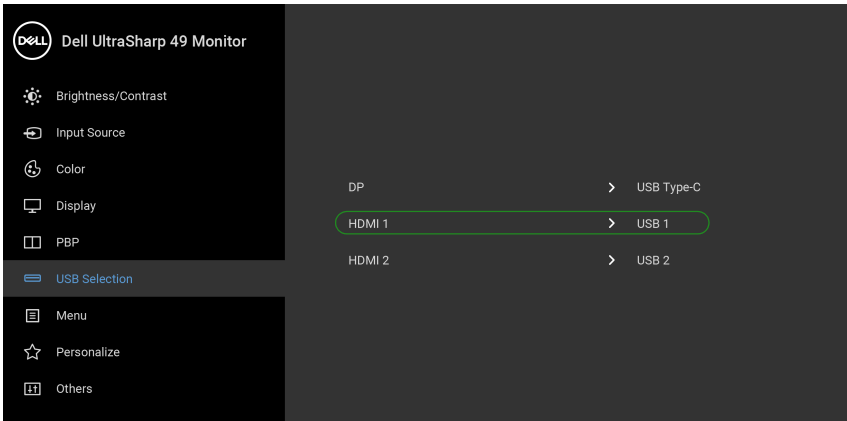
Bảo đảm **USB Selection (Chọn USB)** cho **HDMI 1** được đặt thành **USB 1** và **HDMI 2** được đặt thành **USB 2**.



3. Khi kết nối **HDMI 1 + USB 1** vào máy tính 1 và **USB Type-C** vào máy tính 2:



**CHÚ Ý:** Kết nối USB Type-C hiện hỗ trợ truyền video và truyền dữ liệu. Bảo đảm USB Selection (Chọn USB) cho HDMI 1 được đặt thành USB 1.



**CHÚ Ý:** Do cổng USB Type-C hỗ trợ Chế độ thay thế DisplayPort, không cần thiết lập USB Selection (Chọn USB) cho USB Type-C.

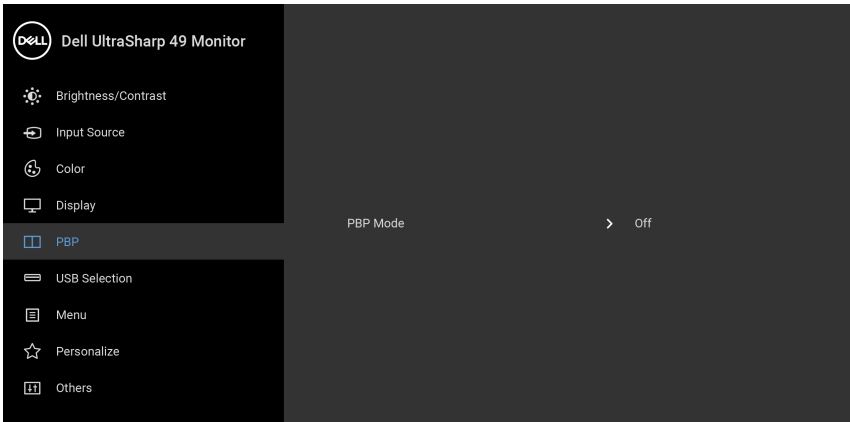
**CHÚ Ý:** Khi kết nối với các nguồn đầu vào video khác không được thể hiện ở trên, hãy làm theo cùng một phương pháp để thực hiện cài đặt chính xác cho USB Selection (Chọn USB) để ghép nối các cổng.



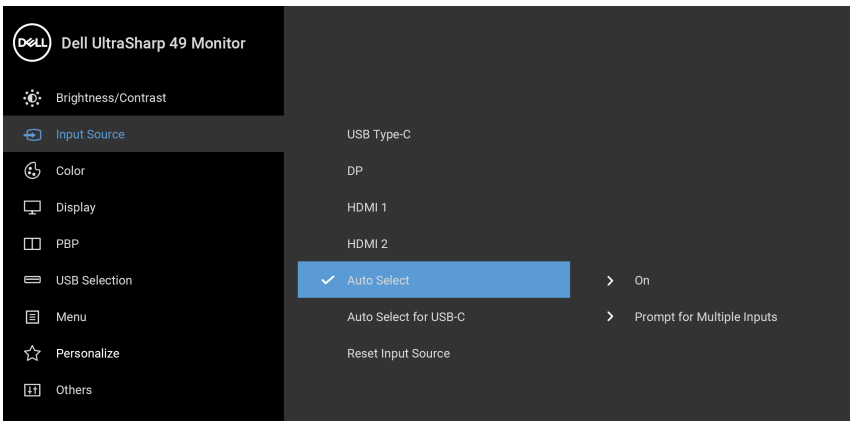
## Cài đặt Auto KVM

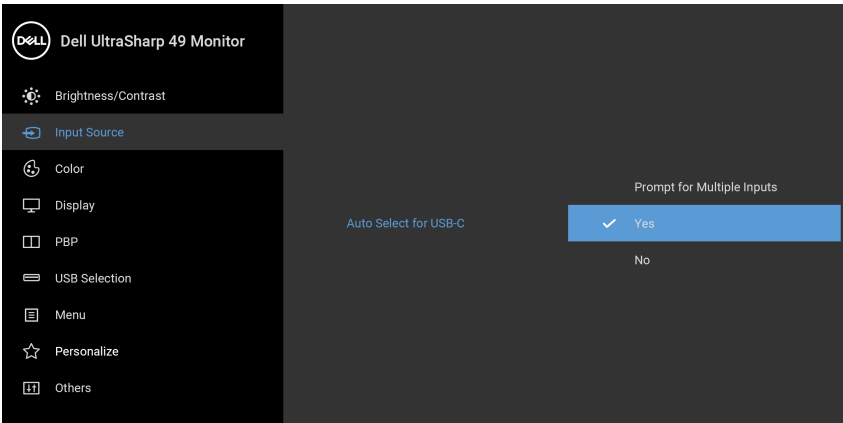
Bạn có thể làm theo bên dưới để thiết lập Auto KVM cho màn hình:

1. Đảm bảo **PBP Mode (Chế độ PBP)** là **Off (Tắt)**.

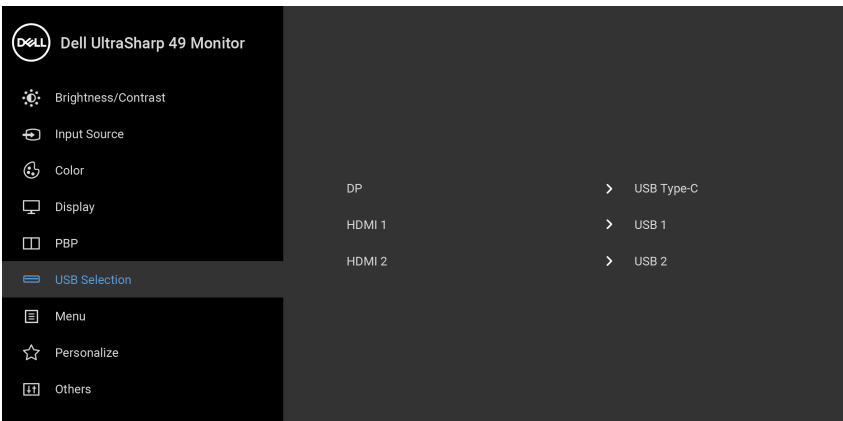


2. Đảm bảo hãy chọn **Auto Select (Tự Động Chọn)** là **On (Bật)** và **Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C)** là **Yes (Có)**.





3. Đảm bảo các cổng USB và đầu vào video tương ứng được ghép nối với nhau.



 **CHÚ Ý: Đối với kết nối USB Type-C, không cần cài đặt thêm.**



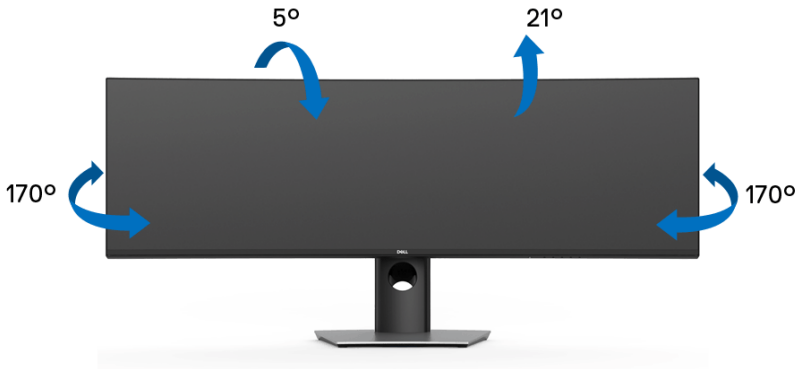


## Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng

**CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

### Nghiêng, Xoay

Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



**CHÚ Ý:** Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



## Kéo Thẳng

**CHÚ Ý:** Chân đế kéo thẳng đến 90 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.



## Cài Đặt Màn Hình Kép

Kiểu cài đặt màn hình kép được khuyến dùng:

**Phong cảnh (Trên-dưới)**



Do hạn chế độ dài cáp (1 m) đối với cáp USB Type-C Gen2, bạn nên kết nối các màn hình:

- Kết nối màn hình trên với cáp HDMI/DP.
- Kết nối màn hình dưới với cáp HDMI/DP/USB Type-C Gen2.



# Khắc phục sự cố

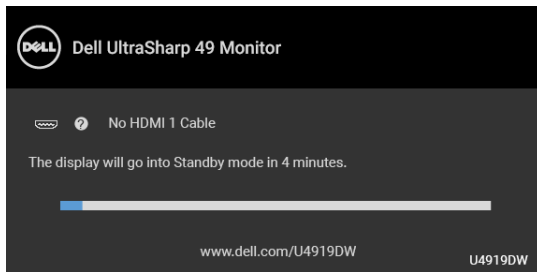
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

## Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại nổi sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy thuộc vào đầu vào được chọn, hộp thoại được hiển thị dưới đây sẽ tiếp tục cuộn qua màn hình.



**✎ CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

4. Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

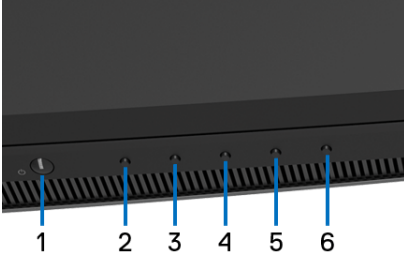
Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.




## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.

**CHÚ Ý:** Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2. Nhấn và giữ **Nút 6** trong khoảng 4 giây cho đến khi một menu nổi lên.
3. Sử dụng **Nút 3** hoặc **Nút 4** để chọn công cụ chẩn đoán  và sử dụng **Nút 5** để xác nhận. Một mẫu kiểm tra màu xám xuất hiện ở đầu chương trình chẩn đoán.
4. Cẩn thận kiểm tra bất thường của màn hình.
5. Nhấn **Nút 2** một lần nữa để thay đổi các mẫu kiểm tra.
6. Lặp lại bước 4 và 5 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu đỏ, màu xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng, và màn hình văn bản.
7. Nhấn **Nút 2** để kết thúc chương trình chẩn đoán.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các màn hình và máy tính.



## Sạc Luôn bật USB Type-C

Màn hình cho phép bạn sạc máy tính xách tay hoặc thiết bị di động qua cáp USB Type-C ngay cả khi màn hình tắt. Xem [USB-C Charging \(Sạc USB-C\)](#) để biết thêm thông tin. Tính năng này chỉ khả dụng khi bản sửa đổi vi chương trình màn hình là M2B102 trở lên.

Bạn có thể xác minh bản sửa đổi vi chương trình hiện tại trong [Firmware \(Phần mềm\)](#). Nếu điều này không có sẵn, hãy truy cập trang web hỗ trợ tải xuống của Dell để lấy bộ cài ứng dụng mới nhất (**Monitor Firmware Update Utility.exe**) và tham khảo Hướng Dẫn Sử Dụng Hướng dẫn cập nhật vi chương trình: [www.dell.com/U4919DW](http://www.dell.com/U4919DW)

## Vấn Đề Thường Gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

Các Triệu Chứng Thường Gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Không có video/đèn LED nguồn tắt	Không có ảnh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li><li>• Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ.</li><li>• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu <a href="#">Input Source (Nguồn Đầu Vào)</a>.</li></ul>
Không có video/đèn LED nguồn bật	Không có ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.</li><li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.</li><li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li><li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li><li>• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu <a href="#">Input Source (Nguồn Đầu Vào)</a>.</li></ul>



Lấy Nét Kém	Hình ảnh bị mờ, lóa hoặc bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bỏ các cáp video nối dài.</li> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình.</li> </ul>
Video bị rung/động	Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>• Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác.</li> </ul>
Thiếu Điểm Ảnh	Màn hình LCD có các đốm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tắt-bật lại nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li> <li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li> </ul>
Điểm ảnh bị bám	Màn hình LCD có các đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tắt-bật lại nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li> <li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li> </ul>
Vấn Đề Về Độ Sáng	Ảnh mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.</li> </ul>
Méo Hình	Màn hình không được cân giữa chính xác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Điều chỉnh điều khiển ngang và dọc qua OSD.</li> </ul>



Đường Kẻ Ngang/Dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Vấn Đề Về Đồng Bộ	Màn hình bị xô lệch hoặc có vẻ như bị rách	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>• Khởi động lại máy tính trong <i>chế độ an toàn</i>.</li> </ul>
Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn	Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ với Dell ngay.</li> </ul>
Các Vấn Đề Chập Chờn	Chập chờn khi bật và tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> </ul>
Thiếu Màu	Ảnh thị thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.</li> <li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> </ul>



Sai Màu	Màu ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi cài đặt của <b>Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)</b> trong OSD menu <b>Color (Màu)</b> tùy thuộc vào ứng dụng.</li> <li>Điều chỉnh giá trị R/G/B trong <b>Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)</b> trong OSD menu <b>Color (Màu)</b>.</li> <li>Thay đổi <b>Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)</b> sang PC RGB hoặc YPbPr trong OSD menu <b>Color (Màu)</b>.</li> <li>Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đặt màn hình sang tắt khi màn hình có thời gian không hoạt động sau vài phút. Có thể điều chỉnh trong phần Tùy chọn nguồn của máy Windows hoặc Tiết kiệm Năng lượng của máy Mac.</li> <li>Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi.</li> </ul>
Bóng mờ	Ảnh chuyển động nhanh sẽ để lại vết bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi Response Time (Thời Gian Phản Hồi) trong menu <b>Display (Hiển Thị)</b>.</li> </ul>

## Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)</b> trong OSD menu <b>Display (Hiển Thị)</b>.</li> <li>Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> </ul>





Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình.</li> <li>Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa không. Nếu có, nhấn và giữ nút chức năng/Menu cạnh nút Nguồn trong 4 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Lock (Khóa)</a>).</li> </ul>
Không có Tín Hiệu Vào khi nhấn các điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím.</li> <li>Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.</li> <li>Khởi động lại máy tính hoặc đầu video.</li> </ul>
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình	Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình.</li> <li>Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Không có video, không hiển thị	Không có video khi kết nối đầu cắm docking, dongle hoặc Blu-ray	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do các nền tảng cũ không thể nhận ra hoặc xuất ra 5120 x 1440, chúng tôi khuyên bạn nên thay đổi EDID thành độ phân giải thấp hơn để khắc phục sự cố tương thích này: <ol style="list-style-type: none"> <li>Tháo tất cả cáp đầu vào, nhấn <b>Nút 3</b> và <b>4</b> trong 5 giây. (Vui lòng tham khảo <a href="#">trang 76</a> về số nút)</li> <li>Chọn “Enable” (Mở) trên màn hình bật lên để thay đổi độ phân giải tối đa từ 5120 x 1440 thành 3840 x 1080.</li> </ol> </li> </ul>



<p>Hiển thị hình ảnh ở 5120 x 1440 @ 30 Hz tại cổng HDMI</p>	<p>Không thể chọn 5120 x 1440 @ 60 Hz trong Bảng điều khiển đồ họa tại cổng HDMI</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do giới hạn băng thông HDMI 1.4 HW của phiên bản cũ, chỉ có thể hỗ trợ 5120 x 1440 @ 30 Hz.</li> </ul>
<p>Hình ảnh hiển thị trên màn hình ở 3840 x 1080 @ 60 Hz</p>	<p>Không thể chọn 5120 x 1440 trong Bảng điều khiển đồ họa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do giới hạn nền tảng HW cũ, nó không hỗ trợ 5120 x 1440.</li> <li>Để hỗ trợ 5120 x 1440 @ 60 Hz, hãy kiểm tra xem nền tảng có đáp ứng một trong các điều sau hay không: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. DP 1.2 hoặc cao hơn.</li> <li>2. Chế độ thay thế Type-C DP 1.2 hoặc cao hơn.</li> <li>3. HDMI 2.0.</li> </ol> </li> </ul>
<p>Màn hình hiển thị hình ảnh ở 3840 x 1080 @ 60 Hz khi sử dụng Thẻ đồ họa Intel</p>	<p>Không thể chọn 5120 x 1440 @ 60 Hz với: Intel CPU Gen10 hoặc thấp hơn, và Intel Graphic Driver x.7584 trở đi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Intel đã vô hiệu hóa Hỗ trợ chế độ 5K trong Graphic Driver x.7584 trở đi, người dùng nên cài đặt Windows Registry Patch, cho phép Hỗ trợ chế độ 5K với Graphic Driver x.7584. Truy cập vào <a href="https://www.dell.com/support/home/us/en/04/product-support/product/dell-u4919dw-monitor/drivers">https://www.dell.com/support/home/us/en/04/product-support/product/dell-u4919dw-monitor/drivers</a> để tải Registry Patch.</li> <li>Cài đặt/Cài đặt lại Trình điều khiển đồ họa Intel trước x.7584.</li> </ul>



## Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Cổng USB không hoạt động	Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật.</li><li>• Đảm bảo USB Selection (Chọn USB) được đặt chính xác trong menu <b>USB Selection (Chọn USB)</b>.</li><li>• Kết nối lại cáp kết nối máy tính vào máy tính.</li><li>• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối thiết bị ngoại vi).</li><li>• Tắt rồi bật lại màn hình.</li><li>• Khởi động lại máy tính.</li><li>• Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.</li><li>• Ngắt kết nối một cáp USB kết nối máy tính khi dùng hai kết nối máy tính.</li></ul>
Cổng USB Type-C không cấp nguồn	Không thể nạp nguồn cho thiết bị ngoại vi USB	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra để thiết bị kết nối tuân thủ với thông số kỹ thuật của USB-C. Cổng USB Type-C hỗ trợ USB 2.0 với công suất 90 W.</li><li>• Kiểm tra để bạn sử dụng cáp USB Type-C đi kèm với màn hình của bạn.</li></ul>



---

Cổng USB 3.0 tốc độ cao bị chậm	Thiết bị ngoại vi USB 3.0 tốc độ cao chạy chậm hoặc không chạy chút nào	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 3.0 không.</li><li>• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng đúng cổng USB.</li><li>• Kết nối lại cáp kết nối máy tính vào máy tính.</li><li>• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối thiết bị ngoại vi).</li><li>• Khởi động lại máy tính.</li></ul>
Chuột không dây không hoạt động hoặc bị trễ	Không đáp ứng hoặc đáp ứng chậm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ nhận USB không dây.</li><li>• Đặt bộ tiếp nhận USB không dây của bạn càng gần với chuột không dây càng tốt.</li><li>• Sử dụng cáp USB mở rộng để đặt bộ thu USB không dây càng xa cổng USB 3.0 càng tốt.</li></ul>

---



# Phụ lục

## CẢNH BÁO: Hướng Dẫn Về An Toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về an toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

## Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

**✍ CHÚ Ý:** Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)
- Liên hệ Dell — [www.dell.com/contactdell](http://www.dell.com/contactdell)

## Cơ sở dữ liệu bảng thông tin sản phẩm và nhãn năng lượng của sản phẩm EU

U4919DW: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/344200>

